

**1.vì sao BHXH là trụ cột của ASXH**

**2.mục tiêu đối tg và đtg tgia BHXH**

**Câu 3. Vai trò, bản chất, chức năng và những đặc trưng cơ bản của BHXH**

**Câu 4. Những quan điểm cơ bản về BHXH**

**Câu 5. So sánh BHXH- BHTM**

**Câu 6. Tại sao nói chính sách BHXH là bộ phận cấu thành quan trọng trong hệ thống chính sách xã hội mỗi quốc gia.**

**Câu 7.Tại sao nhà nước phải thống nhất quản lý BHXH:**

**câu 8. Tại sao ở VN hiện nay Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm tới vấn đề ASXH**

**Câu 9. Đối tượng hưởng cứu trợ xã hội và ưu đãi xã hội**

**Câu 10: các hình thức cứu trợ xã hội cơ bản**

**Câu 11: So sánh BHXH với ưu đãi xã hội và cứu trợ xã hội**

**Câu 12: Xóa đói giảm nghèo góp phần đảm bảo ASXH lâu dài và bền vững:**

**14. Những vấn đề còn tồn tại trong công tác cứu trợ xã hội ở VN hiện nay**

**15. Vì sao phải nâng cao nhận thức về BHXH:**

**16.Phân tích mối quan hệ giữa BHXH với tăng trưởng và phát triển kinh tế**

**17. Quá trình hình thành và phát triển của BHXH**

**Câu 18: Cơ sở hình thành hệ thống chế độ BHXH:**

**Câu 19: Kết cấu của các chế độ BHXH**

**Câu 20: Hệ thống các chế độ BHXH theo công ước 102:**

**Câu 21 :Phân biệt tài chính BHXH với NSNN, với tài chính doanh nghiệp**

**Câu 22 : đặc điểm của tài chính BHXH**

**CÂU 23: Phân loại quỹ BHXH và ý nghĩa của từng cách phân loại**

**Câu 24: Quỹ BHXH và mục đích sử dụng quỹ**

**Câu 25 Tại sao hầu hết các quốc gia khi xác định mức đóng góp BHXH đều căn cứ vào tiền lương ?**

**Câu 26: Tại sao khi mới triển khai BHXH, các quốc gia lại áp dụng với đối tượng CBCNV nhà nước, người hưởng lương từ NSNN ?**

**CÂU 27: Đầu tư quỹ BHXH tạm thời nhàn rỗi? Các hình thức đầu tư quỹ BHXH ở Việt nam hiện nay**

**CÂU 28 Nguyên tắc định phí BHXH**

**Câu 29 Cơ sở định phí BHXH**

**Câu 30. Vai trò của thanh kiểm tra BHXH**

**Câu 31. Quy trình thanh kiểm tra BHXH**

**Câu 32. Các hình thức vi phạm pháp luật BHXH?**

**Câu 33. So sánh thanh tra và kiểm tra BHXH**

**Câu 34: đặc điểm của hệ thống các CĐ BHXH**

**Câu 35: đặc điểm của đối tượng hưởng BHXH**

**Câu 36: vì sao việc xđ đúng đtg hưởng BHXH đầy đủ rõ ràng chính xác rất quan trọng ?**

**-Quyền lợi của nld và gia đình luôn được bve**

**-giúp cho hđ quản lí BHXH chặt chẽ hơn , dbao chi đúng đtg =>thể hiện đc sự công = giữa nhưng ng tham gia BHXH**

**-góp phần tích cực vào việc phòng ngừa các hành vi vi phạm pl BHXH**

**-góp phần tạo dựng niềm tin của các dtg tham gia BHXH và công chúng nói chung**

### **Câu 1. Vì sao BHXH là trụ cột của ASXH**

-BHXH có đối tượng người LĐ tgia rất lớn,đây là những người trực tiếp tạo ra của cải vật chất cho xh. Khi rủi ro xảy ra đe dọa đến cs người LĐ và gđ họ làm ảnh hưởng xấu tâm lý ng LĐ từ đó ảnh hưởng tới xh, làm giảm hiệu quả sx. BHXH ra đời

tạo tâm lý yên tâm cho người LĐ. Khi về già đc hưởng lương hưu ,khi ốm đau thai sản ...đc hưởng trợ cấp giúp ổn định thu nhập ổn định đời sống ,giảm bớt sự căng thẳng về mặt tâm lý, giúp ng LĐ yên tâm công tác,góp phần nâng cao hiệu quả sx.

-Hđ BHXH không chỉ đảm bảo vđề ASXH mà còn gián tiếp kích thích và làm tăng trưởng kinh tế.Trong sxkd thì BHXH làm người LĐ cảm thấy an tâm hơn trong công việc từ đó nâng cao hiệu quả sx. BHXH còn điều tiết các chính sách trong hệ thống BHXH: khi BHXH phát triển số đối tượng tham gia và hưởng BHXH đc mở rộng sẽ góp phần nâng cao đời sống ng LĐ từ đó góp phần làm giảm các đối tượng đc hưởng các cs xh khác và làm giảm gánh nặng cho NSNN. Như vậy khi BHXH phát triển

thì hệ thống BHXH sẽ đc mở rộng, lúc này những hình thức trợ giúp khác chỉ là cái lưới cuối cùng cung cấp các đk tối thiểu cho những người gặp hoàn cảnh khó khăn bất lợi trong cs.

### **Câu 2. Mục tiêu, đối tượng và đối tượng tham gia BHXH**

Mục tiêu của BHXH: là nhằm thỏa mãn những nhu cầu thiết yếu của người lao động

trong trường hợp bị giảm hoặc mất thu nhập, mất việc làm. Mục tiêu này đã được ILO cụ thể hóa như sau:

-Đền bù cho người lao động những khoản thu nhập bị mất để đảm bảo nhu cầu sống

thiết yếu của họ

-Chăm sóc sức khỏe và chống bệnh tật

-Xây dựng điều kiện sống đáp ứng các nhu cầu của dân cư và các nhu cầu đặc biệt của người già, người tàn tật và trẻ em.

Đối tượng: là thu nhập của người lao động.

Đối tượng tham gia: chính là người lao động và người sử dụng lao động.

-BHXH bắt buộc:

Người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc là công dân Việt Nam, bao gồm:

a) Người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ ba tháng trở lên;

b) Cán bộ, công chức, viên chức;

c) Công nhân quốc phòng, công nhân công an;

d) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật công an nhân dân; người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân đội nhân dân, công an nhân dân;

đ) Hạ sĩ quan, binh sĩ quân đội nhân dân và hạ sĩ quan, chiến sĩ công an nhân dân phục vụ có thời hạn;

e) Người làm việc có thời hạn ở nước ngoài mà trước đó đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng và trả công cho người lao động

-BHXH tự nguyện:

Đối tượng tham gia BHXH tự nguyện là công dân Việt Nam trong độ tuổi lao động,

không thuộc diện áp dụng của pháp luật về BHXH bắt buộc. Đó là, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn dưới 3 tháng; cán bộ không chuyên trách cấp xã; người tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, kể cả xã viên không hưởng tiền lương, tiền công trong các hợp tác xã, liên hợp hợp tác xã; người lao động tự tạo việc làm; người lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài mà trước đó chưa tham gia BHXH bắt buộc hoặc đã nhận BHXH một lần; người

tham gia

khác.

### **Câu 3. Vai trò, bản chất, chức năng và những đặc trưng cơ bản của BHXH**

**Vai trò:**

-Đối với người LĐ: BHXH góp phần ổn định thu nhập từ đó góp phần ổn định CS cho người LĐ và gia đình họ. Khi người LĐ gặp phải các rủi ro hoặc sự kiện bất như ốm đau tai nạn, sinh đẻ hay tuổi già. Ngoài ra BHXH còn là chỗ dựa tinh thần để người LĐ yên tâm làm việc gắn bó với ĐVỊ mà mình công tác tạo niềm tin cho họ và CS tương lai.

-Đối với người SD LĐ:

Mặc dù người SD LĐ phải đóng góp vào quỹ BHXH 1 khoản tiền nhất định để BHXH cho người LĐ mà mình SD điều đó cũng ít nhiều ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của người SD LĐ song về lâu dài lợi ích mà người SD LĐ nhận được sẽ là :+ người LĐ sẽ yên tâm phấn khởi gắn bó với mình hơn.

+ nếu CS BHXH ĐC thực hiện tốt sẽ góp phần hạn chế các hiện tượng như đình công bãi công từ đó làm cho các HĐ SXKD diễn ra liên tục ổn định .

+ người SD LĐ sẽ không phải bỏ ra những khoản tiền lớn khi rủi ro đến với nhiều người LĐ cùng lúc và ở phạm vi rộng bởi lẽ lúc này hậu quả của rủi ro sẽ ĐC phân tán cho tất cả các bên TGIA BHXH.

+ thông qua CS BHXH thì người SD LĐ thể hiện ĐC nghĩa vụ và trách nhiệm của mình ĐỐI VỚI người LĐ và xã hội

-Đối với nền kinh tế:

BHXH góp phần tạo lập mqh gắn bó chủ động từ đó làm cho các mqh trên thị trường LĐ trở nên lành mạnh hơn những mâu thuẫn vốn có trong qh LĐ ĐC giải tỏa về cơ bản. Đây là tiền đề về mặt tâm lý kích thích tính sáng tạo người LĐ dẫn đến nâng cao năng suất cá nhân và xã hội. Nhờ có BHXH mà 1 quỹ tiền tệ tập trung đã ĐC hình thành, nguồn quỹ này ngày càng ĐC tích lũy theo TGIAN và đã trở thành nguồn

tài chính trung gian rất quan trọng trong hệ thống tài chính quốc gia. Phần quỹ nhân rồi sẽ đc đem đầu tư phát triển và tăng trưởng kinh tế

-Đối với xh:

Mqh giữa các bên tgia BHXH thể hiện tính xã hội hóa tính nhân văn cao cả của cs BHXH mặc dù động cơ và mục đích của mỗi bên tgia BHXH là khác nhau song BHXH ra

đời có ý nghĩa lớn về mặt xh thể hiện:

+ người LĐ tgia BHXH là nhằm bảo vệ quyền lợi trực tiếp cho chính mình đồng thời thực hiện trách nhiệm của mình đối với cộng đồng và xh.

+ người sd LĐ tgia BHXH là để quan tâm chia sẻ rủi ro với ng LĐ của mình nhưng cũng gián tiếp bảo vệ lợi ích cho chính mình.

+ nhà nc tgia BHXH nhằm góp phần bảo vệ ổn định cs cho các thành viên trong xh đảm bảo công bằng xh đây cũng là trách nhiệm qli xh của nhà nc.

### **Bản chất:**

-Là nhu cầu khách quan, đa dạng và phức tạp trong đời sống kinh tế xã hội của loài người.

-Mối quan hệ giữa 3 bên trong BHXH là những mối quan hệ về kinh tế và xã hội . Các mối quan hệ này được phát sinh trên cơ sở quan hệ lao động , quan hệ trong quản lí xã hội.

-Mối quan hệ 3 bên:

üBên tham gia BHXH: người lao động, người sử dụng lao động, nhà nước.

üBên BHXH: cơ quan BHXH. Hiện nay BHXH cấp huyện là nhỏ nhất

üBên hưởng BHXH: người lao động và gia đình họ.

-Cơ sở chủ yếu của các mối quan hệ giữa các bên tham gia BHXH là quỹ BHXH.

-BHXH là nhằm thỏa mãn những nhu cầu thiết yếu của người lao động và gia đình họ

trong trường hợp người lao động tham gia BHXH bị suy giảm hoặc mất thu nhập được

tổ chức tổ chức lao động cụ thể hóa: đền bù cho người lao động những khoản thu nhập bị mất, suy giảm để đảm bảo nhu cầu sinh sống thiết yếu của họ: Chăm sóc sức khỏe chống bệnh tật, xây dựng điều kiện sống đáp ứng nhu cầu của dân cư và các nhu cầu đặc biệt của người già, người tàn tật, trẻ em.

-Phần thu nhập của người lao động bị suy giảm hoặc bị mất đi khi có các rủi ro hoặc sự kiện bảo hiểm xảy ra thì sẽ được quỹ tài chính bù đắp, thay thế. Song mức độ bù đắp thay thế thường thấp hơn mức thu nhập trước đó của họ.

-Những rủi ro hoặc sự kiện bảo hiểm trong BHXH có thể là ngẫu nhiên trái với ý muốn chủ quan của con người hoặc cũng có thể những trường hợp xảy ra không hoàn

toàn ngẫu nhiên. VD: Sinh đẻ của lao động nữ, già yếu...Đồng thời những rủi ro và

sự kiện bảo hiểm này có thể diễn ra cả trong và ngoài quá trình lao động.

### **Chức năng:**

-Bảo đảm ổn định đời sống kinh tế cho người lao động và gia đình họ khi người lao động gặp khó khăn do mất việc làm, mất hoặc giảm thu nhập. Đây là chức năng cơ bản nhất của BHXH, nó quyết định nhiệm vụ, tính chất và cả cơ chế tổ chức hoạt động của BHXH.

-Tiến hành phân phối và phân phối lại thu nhập giữa những người tham gia BHXH.



Những người tham gia BHXH đóng góp vào quỹ BHXH để bù đắp cho những người lao

động gặp rủi ro bị giảm hoặc mất thu nhập, quá trình này đã tiến hành phân phối lại thu nhập giữa người giàu - người nghèo, người khoẻ mạnh - người ốm đau, người trẻ - người già... Thực hiện chức năng này BHXH đã góp phần thực hiện công

bằng xã hội

-Góp phần kích thích người lao động hăng hái lao động sản xuất nâng cao năng suất lao động do cuộc sống của họ đã được đảm bảo, họ không còn phải lo lắng về cuộc sống của họ khi rủi ro xảy đến với họ bất kỳ lúc nào từ đó khiến họ tập trung vào việc lao động sản xuất. Chức năng này biểu hiện như một đòn bẩy kinh tế kích thích người lao động nâng cao năng suất lao động cá nhân và kéo theo là năng suất lao động xã hội.

-Gắn bó lợi ích giữa người lao động với người sử dụng lao động, giữa người lao động với nhà nước góp phần đảm bảo an toàn cho xã hội. Do giữa người lao động và

người sử dụng lao động luôn tồn tại mâu thuẫn về tiền lương, thời gian lao động, an toàn lao động... BHXH ra đời góp phần điều hoà mâu thuẫn giữa họ. Nhà nước thông qua việc chi BHXH ổn định đời sống cho mọi người lao động, ổn định xã hội.

### **Đặc trưng cơ bản:**

-Bảo hiểm cho người lao động trong và sau quá trình lao động. Nói cách khác, khi đã tham gia vào hệ thống BHXH, người lao động được bảo hiểm cho đến lúc chết. Khi còn làm việc, người lao động được đảm bảo khi bị ốm đau, lao động nữ được

trợ cấp thai sản khi sinh con; người bị tai nạn lao động được trợ cấp tai nạn lao động; khi không còn làm việc nữa thì được hưởng tiền hưu trí, khi chết thì được tiền chôn cất và gia đình được hưởng trợ cấp tuất... Đây là đặc trưng riêng của BHXH mà không một loại hình bảo hiểm nào có được.

-Các sự kiện bảo hiểm và các rủi ro xã hội của người lao động trong BHXH liên quan đến thu nhập của họ gồm: ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thai sản, mất việc làm, già yếu, chết... Do những sự kiện và rủi ro này mà người lao động bị giảm hoặc mất khả năng lao động hoặc khả năng lao động không được sử dụng, dẫn đến họ bị giảm hoặc mất nguồn thu nhập. Vì vậy, người lao động cần phải có khoản thu nhập khác bù vào để ổn định cuộc sống và sự bù đắp này được thông qua các trợ cấp BHXH. Đây là đặc trưng rất cơ bản của BHXH.

-Người lao động khi tham gia BHXH có quyền được hưởng trợ cấp BHXH, tuy nhiên

quyền này chỉ có thể trở thành hiện thực khi họ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng BHXH. Người chủ sử dụng lao động cũng phải có trách nhiệm đóng BHXH cho người

lao động mà mình thuê mướn.

-Sự đóng góp của các bên tham gia BHXH, bao gồm người lao động, người sử dụng

lao động và Nhà nước là nguồn hình thành cơ bản của quỹ BHXH. Ngoài ra nguồn thu

của quỹ BHXH còn có các nguồn khác như lợi nhuận từ đầu tư phần nhàn rỗi tương

đối của quỹ BHXH; khoản nộp phạt của các doanh nghiệp/đơn vị chậm nộp BHXH theo

quy định của pháp luật và các nguồn thu hợp pháp khác. Quỹ BHXH dùng để chi trả

các trợ cấp BHXH và chi phí cho các hoạt động quản lý của bộ máy BHXH. Như vậy,

có thể thấy quỹ BHXH là một quỹ xã hội, nhưng vừa là quỹ tài chính, vừa là quỹ phát triển...

-Các hoạt động BHXH được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật, các chế độ BHXH

cũng do luật định. Nhà nước quản lý và bảo hộ các hoạt động của BHXH. BHXH còn

chịu sự giám sát chặt chẽ của người lao động (thông qua tổ chức công đoàn) và người sử dụng lao động (thông qua tổ chức của giới chủ) theo cơ chế ba bên.

#### **Câu 4. Những quan điểm cơ bản về BHXH : 5 quan điểm**

1.BHXH là một chính sách quan trọng nhất trong hệ thống ASXH. Bxhx là xương sống

trong hệ thống ASXH, nó thể hiện trình độ văn minh, tiềm lực và sức mạnh kinh tế, khả năng tổ chức và quản lý của mỗi quốc gia.

+ Đối tượng chính của bxhx là người lao động- một lực lượng đông đảo trong xã hội.

+ Quỹ bxhx được tạo lập theo nguyên tắc có đóng –có hưởng, số đông bù số ít, mang tính chất san sẻ, Nhà nước tham gia đóng góp chỉ 1 phần, tạo nên sự bền vững lâu dài.

2.Mọi người lao động trong xã hội đều có quyền bình đẳng trước BHXH không phân

biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp.....đều có quyền tham gia BHXH.

3. Người sử dụng lao động phải có nghĩa vụ và trách nhiệm BHXH cho người lao động.

Người sử dụng lao động phải có trách nhiệm bảo hiểm cho người lao động của mình :

+ Họ phải đóng góp vào quỹ BHXH 1 khoản tiền nhất định so với tổng quỹ lương.

+ Họ phải thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH đối với những người lao động mà mình

sử dụng.

4. Mức hưởng BHXH phải thấp hơn mức lương và mức tiền công của người lao động đi

làm, nhưng phải đảm bảo mức sống tối thiểu cho người lao động.

5. Các mức hưởng BHXH phụ thuộc nhiều yếu tố sau:

+ Tình trạng sức khỏe, thương tật thông qua giám định y khoa.

+ Ngành nghề công tác của người lao động

+ Thời gian công tác và tiền lương của người lao động

+ Mức đóng góp BHXH và thời gian đóng góp

+ Tuổi thọ bình quân của mỗi quốc gia.

+ Điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước qua từng thời kỳ.

6. Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp BHXH từ việc ban hành các chính sách và

tổ chức bộ máy thực hiện các chính sách BHXH.

### **Câu 5. So sánh BHXH- BHTM**

- Bảo hiểm xã hội là tổng thể những mối quan hệ kinh tế - xã hội giữa nhà nước với người lao động và người sử dụng lao động nhằm thay thế hoặc bù đắp 1 phần

thu nhập cho người lao động và gia đình họ. Khi người lao động gặp phải những biến cố làm giảm hoặc mất khả năng lao động, mất việc làm dẫn tới bị giảm hoặc mất thu nhập, từ đó đảm bảo an sinh xã hội

-Bảo hiểm thương mại là quá trình lập quỹ dự trữ bằng tiền do những người cùng có khả năng gặp 1 loại rủi ro nào đó lập nên và từ đó dùng để bồi thường hoặc chi trả cho người tham gia. Khi đối tượng tham gia bh gặp phải rủi ro bất ngờ gây hậu quả thiệt hại và đáp ứng 1 số nhu cầu khác của họ

So sánh:

Giống nhau:

+ về mục đích: đều nhằm mục đích ổn định cuộc sống, ổn định kd, từ đó góp phần đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống của người dân.

+ Vai trò: giống nhau là

Đều kích thích hoạt động đầu tư

Huy động vốn đầu tư

Phát triển kinh tế xã hội

Tạo thêm nhiều công ăn việc làm...

+ Bảo hiểm XH và BHTM đều áp dụng nguyên tắc số đông bù số ít

Khác nhau:

Nội dung

BHXXH

BHTM

**1.Đối tượng**

Là thu nhập của người lao động

Tài sản, trách nhiệm dân sự, tính mạng, sức khỏe, tuổi thọ và những vấn đề liên quan tới con người

## **2. Đối tượng tham gia**

Người lao động, người sử dụng lao động

Tất cả các cá nhân tổ chức trong xã hội

## **3.Nguồn hình thành quỹ**

Từ 3 nguồn: người lao động, người sử dụng lao động, và Nhà nước bù thêm và 1 số nguồn khác như lãi từ hoạt động đầu tư, quỹ nhàn rỗi...

Từ sự đóng góp từ phí bảo hiểm của các đối tượng tham gia tạo nên và được bổ sung 1 phần do quỹ nhàn rỗi, quỹ dự phòng nghiệp vụ....

## **4.Mục đích sử dụng quỹ**

Chỉ cho 3 mục đích:

-Chi trả trợ cấp theo các chế độ BHXH mà quốc gia đó đang áp dụng. đây là mục đích chính nhất

-Chi quản lý sự nghiệp BHXH

-Chi cho dự phòng và chi cho hoạt động đầu tư

Chỉ cho 5 mục đích:

-Để bồi thường hoặc chi trả tiền bảo hiểm cho khách hàng khi đối tượng tham gia bảo hiểm gặp rủi ro gây tổn thất

-Dự trữ, dự phòng

-Dự phòng hạn chế tổn thất

-Nộp ngân sách nhà nước dưới hình thức thuế

-Chi phí quản lý và có lãi

## **5. Cơ chế quản lý quỹ**

Quản lý theo cơ chế cân bằng thu chi không vì mục tiêu lợi nhuận

Được quản lý theo cơ chế hoạt động kinh doanh có lãi. Vì mục tiêu lợi nhuận

## **6. Phí bảo hiểm**

Thường được xác định bằng số tương đối và căn cứ chủ yếu vào tiền lương của người lao động hoặc quỹ lương của người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội

Được xác định chính xác bằng số tuyệt đối trên cơ sở xác suất rủi ro của đối tượng bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm. số tiền bảo hiểm, GTBH

## **7. Tính chất và mức độ**

Có tính xã hội hóa cao

Chủ yếu mang tính chất kinh tế

## **8. Cơ quan quản lý**

-Cơ quan quản lý Nhà nước: Thường do bộ lao động thương binh xã hội

- Cơ quan quản lý sự nghiệp: Cơ quan bảo hiểm xã hội Việt Nam

- Cơ quan quản lý nhà nước: Bộ tài chính và ngân hàng đảm nhận

- Doanh nghiệp quản lý sự nghiệp : là các doanh nghiệp bảo hiểm thương mại. Là người trực tiếp kinh doanh hoạt động này theo luật pháp của nhà nước (có thể là các công ty, các tập đoàn bảo hiểm trong và ngoài nước...)

## **9. Phương thức**

Hầu hết là bắt buộc

Hầu hết là tự nguyện

## **10. phạm vi**

Có 9 chế độ

Tất cả các RR

Quỹ BHXH

Nếu như các chế độ BHXH giữ vai trò chủ đạo thì quỹ BHXH giữ vai trò xương sống của cả hệ thống này.

Quỹ BHXH là một quỹ tiền tệ tập trung được hình thành từ sự đóng góp của các bên tham gia BHXH, được sử dụng chủ yếu để chi trả trợ cấp cho những trường hợp được BHXH theo quy định.

Quá trình hình thành và sử dụng quỹ BHXH chính là quá trình phân phối các nguồn tài chính thông qua các hoạt động thu chi bằng tiền của các chủ thể tham gia BHXH. Quá trình diễn ra các hoạt động thu chi bằng tiền từ quỹ BHXH được tiến hành trên cơ sở luật lệ của nhà nước.

Nguồn thu quỹ BHXH:

- Thu từ người lao động
- Thu từ người sử dụng lao động
- Tài trợ của NN

Phần lớn các nước trên thế giới đều lập quỹ BHXH từ 3 nguồn chủ yếu trên. Tuy nhiên, ở mỗi nước quy định tỷ lệ đóng góp khác nhau.

Ngoài các khoản đóng góp kể trên, quỹ BHXH còn có những nguồn thu khác, bao gồm:

- Nguồn thu lợi từ hoạt động đầu tư quỹ, với nhiều hình thức khác nhau: lãi tiền



gửi ngân hàng, trái phiếu, cổ phiếu, cổ phiếu, lãi cho vay, lãi cho thuê tài sản, lãi đầu tư vào các hoạt động sx, kinh doanh, dịch vụ...

-Tiền do các tổ chức trong và ngoài nước hỗ trợ cho quỹ BHXH

-Các khoản thu khác.

Nội dung chi quỹ BHXH:

Trên cơ sở quỹ BHXH được hình thành, nội dung chi BHXH bao gồm: chi trả trợ cấp cho các chế độ BHXH, chi phí cho bộ máy quản lý, chi đầu tư tăng trưởng quỹ và chi dự phòng.

-Chi trả trợ cấp cho các chế độ BHXH: là khoản chi quan trọng và chiếm tỷ trọng lớn nhất nhằm thực hiện các chế độ trợ cấp BHXH được thực hiện ở các nước, thông thường khoản chi lớn nhất là chi cho chế độ trợ cấp hưu trí

-Chi phí cho bộ máy quản lý. Đây là các khoản chi nhằm đảm bảo hoạt động của bộ

máy quản lý của cơ quan BHXH, bao gồm các khoản chi lương và các khoản có tính chất lương cho cán bộ, nhân viên; chi nghiệp vụ chuyên môn; chi quản lý hành chính...

-Chi cho hoạt động đầu tư tăng trưởng quỹ BHXH. Khoản chi này thường được đánh giá riêng và được lấy từ khoản chênh lệch thu lớn hơn chi quỹ BHXH. Chi phí đầu tư bao gồm: các chi phí để thực hiện đầu tư

-Chi dự phòng: đây là khoản chi được trích hàng năm trên tổng số chi theo một tỷ lệ nhất định nhằm đề phòng và ứng phó với những rủi ro và các chi phí có liên quan dự kiến có thể xảy ra trong quá trình chi trả các chế độ.

**Câu 6. Tại sao nói chính sách BHXH là bộ phận cấu thành quan trọng trong hệ thống chính sách xã hội mỗi quốc gia.**

Chính sách BHXH là những chủ trương, đường lối để giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến một tầng lớp đông đảo người lao động được nhà nước quan tâm có mối

quan hệ biện chứng với chính sách kích thích phát triển kinh tế từng thời kỳ.

Chính sách BHXH là bộ phận quan trọng trong hệ thống chính sách kinh tế- xã hội của Nhà nước. Trong mỗi giai đoạn phát triển kinh tế khác nhau, chính sách BHXH được NN đề ra và thực hiện phù hợp với mục tiêu thống nhất về đường lối, chính sách kinh tế và xã hội đối với người lao động.

Chính sách BHXH được thiết lập trên cơ sở cơ cấu kinh tế- xã hội, các đk kinh tế- xã hội cụ thể như sau:

-Cs BHXH được thiết lập dựa vào đường lối chính trị của NN. Chính sách BHXH của mỗi QG luôn gắn liền với chế độ chính trị- xã hội, phụ thuộc vào đường lối quan điểm chính trị của quốc gia đó.

-Căn cứ vào cơ sở khoa học của BHXH. Các cơ sở khoa học của BHXH như: cơ sở nhân

khẩu học, cơ sở quy luật số lớn, các cơ sở phân định trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động luôn là yếu tố quan trọng khi xây dựng các chính sách BHXH

-Xây dựng cs BHXH phải phù hợp với khả năng của nền kinh tế. Khi xây dựng các chính sách BHXH cần phải cân nhắc giữa các chính sách đưa ra với khả năng đáp ứng của nền kinh tế. Quan hệ giữa cs BHXH và khả năng của nền kinh tế phải được đánh giá trên các cấp độ vĩ mô và vi mô. ở tầm vĩ mô quan hệ này phải được tính

đến khi xây dựng chính sách BHXH nghĩa là: cần xem xét các chính sách đó có tạo ra sự công bằng cho người lao động; có phù hợp với khả năng của nền kinh tế hay không? ở tầm vi mô việc xây dựng chính sách BHXH cần phải xác định nguồn tài chính BHXH lấy từ đâu, mức đóng, mức hưởng như thế nào là phù hợp để đảm bảo an

toàn quỹ BHXH.

-Căn cứ vào đk lịch sử, chính sách BHXH dù có hợp lý đến đâu cũng chỉ phát huy tác dụng, có hiệu lực và hiệu quả trong giai đoạn nhất định, nhằm thực hiện những mục tiêu nhất định trong từng thời kỳ lịch sử cụ thể của đất nước, tránh tình trạng chính sách BHXH bị lạc hậu hay đi quá xa.

Thứ nhất, thực hiện chính sách BHXH nhằm ổn định cuộc sống người lao động, trợ giúp người lao động khi gặp rủi ro: ốm đau, tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, thất nghiệp... sớm trở lại trạng thái sức khỏe ban đầu cũng như sớm có việc làm....

Theo phương thức BHXH người lao động khi có việc làm và khỏe mạnh sẽ đóng góp

một phần tiền lương, thu nhập vào quỹ dự phòng. Quỹ này hỗ trợ người lao động khi ốm đau, tai nạn, lúc sinh đẻ và chăm sóc con cái, khi không làm việc, lúc già cả để duy trì và ổn định cuộc sống của người lao động và gia đình họ. Do vậy, hoạt động BHXH một mặt, đòi hỏi tính trách nhiệm cao của từng người lao động đối với bản thân mình, với gia đình và đối với cộng đồng, xã hội theo phương châm “mình vì mọi người, mọi người vì mình” thông qua quyền và nghĩa vụ;

mặt khác, thể hiện sự gắn kết trách nhiệm giữa các thành viên trong xã hội, giữa

các thể hệ kế tiếp nhau trong một quốc gia, tạo thành một khối đoàn kết thống nhất về quyền lợi trong một thể chế chính trị - xã hội bền vững.

Người sử dụng lao động cũng phải có trách nhiệm đóng góp BHXH cho người lao động. Nếu theo nhìn nhận ban đầu, việc đóng góp BHXH cho người lao động có thể

sẽ làm tăng chi phí sản xuất, giảm lợi nhuận của doanh nghiệp. Nhưng thực chất, về lâu dài, phương thức BHXH đã chuyển giao trách nhiệm bảo vệ người lao động khi gặp rủi ro về phía xã hội, rủi ro được điều tiết trên phạm vi toàn xã hội, giúp cho chủ sử dụng lao động bớt những khó khăn, lo lắng về nguồn lao động của doanh nghiệp, yên tâm tổ chức sản xuất, kinh doanh.

Trong hoạt động BHXH Nhà nước tiến hành xây dựng chính sách, chế độ, tổ chức triển khai và giám sát quá trình thực hiện nhằm thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của người tham gia BHXH. Như vậy nhà nước giữ vai trò quản lý về BHXH, bảo hộ

cho quỹ BHXH mà không phải chi từ ngân sách nhà nước cho lĩnh vực này. Mặt khác,

chính sách BHXH giúp Nhà nước điều tiết mối quan hệ giữa chính sách kinh tế và xã hội trên phương diện vĩ mô, bảo đảm cho nền kinh tế liên tục phát triển và giữ gìn ổn định xã hội trong từng thời kỳ cũng như trong suốt quá trình.

Thứ hai, thực hiện tốt chính sách BHXH nhất là chế độ hưu trí, góp phần ổn định cuộc sống của người lao động khi hết tuổi lao động hoặc không còn khả năng lao động.

Theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, người lao động tham gia đóng BHXH từ 20

năm trở lên khi hết tuổi lao động hoặc mất sức lao động thì được hưởng lương hưu hoặc trợ cấp hằng tháng. Với nguồn lương hưu và trợ cấp BHXH, người cao tuổi có

thu nhập ổn định, bảo đảm cuộc sống sinh hoạt hằng ngày. Hiện nay, cả nước đã có khoảng 2,5 triệu người hết tuổi lao động đang hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH hằng tháng với số tiền chi trả từ quỹ BHXH hàng nghìn tỉ đồng mỗi tháng.

Trong nhiều năm qua, kể từ khi chính sách BHXH được thực hiện, cùng với sự phát

triển kinh tế, mức lương hưu cũng không ngừng được điều chỉnh cho phù hợp với mức sống chung của toàn xã hội. Vào các thời điểm tăng mức lương tối thiểu chung

cũng như việc xem xét chỉ số giá cả, Nhà nước đều có sự điều chỉnh lương hưu một

cách hợp lý. Mức lương hưu không ngừng được điều chỉnh cho phù hợp với mức sống

chung toàn xã hội tại thời điểm hưởng lương hưu đã bảo đảm cuộc sống của người nghỉ hưu, tạo sự an tâm, tin tưởng của người về hưu sau cả cuộc đời lao động.

Sở dĩ có được điều kiện nâng cao và mở rộng các quyền lợi của BHXH là do phương

thức tài chính ở nước ta được hình thành theo cách lập quỹ và có sự tính toán

điều chỉnh quan hệ đóng - hưởng trong phạm vi toàn xã hội theo những dự báo về

các yếu tố kinh tế - xã hội trong tương lai. Theo phương thức lập quỹ, người lao

động, trước hết phải có trách nhiệm với bản thân trong việc đóng góp lập quỹ

BHXH, dành dụm cho mai sau, tránh tình trạng đẩy toàn bộ gánh nặng chi trả cho

thế hệ mai sau. Mặt khác, với việc lập quỹ BHXH đã gắn kết được trách nhiệm của

các thể hệ kế tiếp trong cùng chính sách BHXH. Chính sự phát triển với tốc độ nhanh của nền kinh tế nước ta của thể hệ đương thời theo truyền thống “con hơn cha” góp phần cải thiện rõ nét mức sống của người về hưu đã có đóng góp một phần

trước đây. Vì vậy, nguồn quỹ BHXH được Nhà nước bảo hộ và phát triển cân đối bền

vững sẽ là cơ sở để cải thiện không ngừng các chế độ BHXH nói chung và đời sống

của người nghỉ hưu nói riêng.

Thứ ba, thực hiện chính sách BHXH góp phần ổn định và nâng cao chất lượng lao động, bảo đảm sự bình đẳng về vị thế xã hội của người lao động trong các thành phần kinh tế khác nhau, thúc đẩy sản xuất phát triển.

Chính sách BHXH hoạt động dựa trên nguyên tắc cơ bản “đóng - hưởng” đã tạo ra bước đột phá quan trọng về sự bình đẳng của người lao động về chính sách BHXH.

Khi đó, mọi người lao động làm việc ở các thành phần kinh tế, các ngành nghề, địa bàn khác nhau, theo các hình thức khác nhau đều được tham gia thực hiện các chính sách BHXH. Phạm vi đối tượng tham gia BHXH không ngừng được mở rộng đã thu

hút hàng triệu người lao động làm việc trong các thành phần kinh tế khác nhau, khuyến khích họ tự giác thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi BHXH, BHYT, tạo sự an tâm, tin tưởng và yên tâm lao động, sản xuất, kinh doanh.

Người lao động tham gia BHXH khi ốm đau sẽ được khám chữa bệnh và được quỹ BHXH

chi trả phần lớn chi phí; được nhận tiền trợ cấp khi ốm đau không đi làm được,

được nghỉ chăm con ốm; khi thai sản được nghỉ khám thai, được nghỉ khi sinh đẻ và nuôi con, được nhận trợ cấp khi sinh con và trợ cấp thai sản; khi bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp sẽ được nhận phần trợ cấp do giảm khả năng lao động do tai nạn, bệnh nghề nghiệp gây ra. Ngoài ra, người lao động còn được nghỉ dưỡng sức và phục hồi sức khỏe sau khi ốm đau, sinh đẻ hay điều trị thương tật nhằm nâng cao thể lực. Khi người lao động mất việc làm sẽ được hưởng trợ cấp thất nghiệp và được giới thiệu việc làm hoặc gửi đi học nghề để có cơ hội tìm kiếm việc làm mới.

Với những quyền lợi của người lao động khi tham gia BHXH, BHYT đã góp phần

hút nguồn lao động vào nền sản xuất xã hội, giữ gìn và nâng cao thể lực cho người lao động trong suốt quá trình lao động, sản xuất. Việc được tham gia BHXH, BHYT khi đang làm việc và được hưởng lương hưu sau này đã tạo ra cho người lao

động sự phấn khởi, tâm lý ổn định, an tâm vào việc làm mà họ đang thực hiện.

Thực tế là nhiều doanh nghiệp, khi tuyên truyền quảng cáo tuyển dụng lao động, thì tiêu thức được tham gia BHXH, BHYT cũng là một quyền lợi quan trọng thu hút

được nhiều lao động.

Sự an tâm của người lao động cũng như việc bảo vệ sức lao động của họ thông qua

chính sách BHXH, BHYT đã trở thành một chính sách thu hút nguồn lao động vào nền

sản xuất xã hội, bảo đảm sự ổn định và thúc đẩy sản xuất phát triển.

Thứ tư, BHXH, BHYT là một công cụ đắc lực của Nhà nước, góp phần vào việc phân

phối lại thu nhập quốc dân một cách công bằng, hợp lý giữa các tầng lớp dân cư, đồng thời giảm chi cho ngân sách nhà nước, bảo đảm an sinh xã hội bền vững.

Trên thị trường lao động, “tiền lương là giá cả sức lao động” được hình thành tự phát căn cứ vào quan hệ cung cầu, vào chất lượng lao động cũng như các điều kiện khung mà trong đó Nhà nước chỉ đóng vai trò quản lý thông qua những quy định về

mức lương tối thiểu và những điều kiện lao động cần thiết. Quá trình hình thành tiền lương theo thỏa thuận giữa chủ sử dụng lao động và người lao động là sự phân phối lần đầu và phân phối trực tiếp cho từng người lao động. Do vậy, người lao động có tay nghề cao, có nghề nghiệp thích ứng với nhu cầu của xã hội sẽ có thu nhập cao. Đó là sự hợp lý và khuyến khích làm giàu chính đáng.

Sau khi đã thực hiện thuế thu nhập, Nhà nước sẽ tiến hành phân phối lại thông qua chính sách BHXH, BHYT. Khi đó, người có năng lực hơn, nhận được tiền lương

cao hơn sẽ đóng góp nhiều hơn cho xã hội để trợ giúp những người “yếu thế” hơn trong xã hội. Một bộ phận lao động khác do gặp phải rủi ro trong cuộc sống như về sức khỏe, về năng lực, về hoàn cảnh gia đình... có việc làm và thu nhập thấp hơn sẽ nhận được các quyền lợi BHXH, BHYT để duy trì cuộc sống. Bên cạnh đó, chế

độ hưu trí, tử tuất với nguyên tắc tương đồng giữa mức đóng và mức hưởng đã khuyến khích người lao động khi làm việc có thu nhập cao và đóng góp ở mức cao, với thời gian dài thì sau này sẽ được hưởng tiền lương hưu với mức cao, an tâm



nghỉ ngơi khi tuổi già.

Bảo hiểm xã hội đều được thực hiện theo nguyên tắc đóng - hưởng, có nghĩa là người tham gia đóng góp vào quỹ BHXH, BHYT thì người đó mới được hưởng quyền lợi

về BHXH, BHYT. Như vậy, nguồn để thực hiện chính sách là do người lao động đóng

góp, Nhà nước không phải bỏ ngân sách ra nhưng vẫn thực hiện được mục tiêu an sinh xã hội lâu dài.

### **Câu 7. Tại sao nhà nước phải thống nhất quản lý BHXH:**

Vì: BHXH là một chính sách lớn ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. NN với tư cách là đại diện chính thức về mặt QLXH có trách nhiệm thực hiện

CSXH, quản lý các hoạt động BHXH để đảm bảo ổn định và công bằng XH. BHXH là yếu

tố quan trọng để hình thành và phát triển thị trường lao động. BHXH do NN quản lý

sẽ tạo đk cho người lao động dịch chuyển từ đơn vị này đến đvị khác, từ khu vực này qua khu vực khác... theo nhu cầu của tt mà vẫn đc đảm bảo quyền lợi BH. NN quản lý sẽ đảm bảo tính thống nhất và là yêu cầu khách quan, đặc biệt trong giai đoạn đầu thực hiện BHXH theo yêu cầu của cơ chế thị trường.

### **câu 8. Tại sao ở VN hiện nay Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm tới vấn đề ASXH:**

Ở nước ta, vấn đề an sinh xã hội được đặt ra từ rất sớm. Là một nước chủ yếu là nông nghiệp, nền kinh tế còn chưa phát triển, lại thường phải gánh chịu nhiều thiên tai, địch họa nên niềm mong mỏi về an sinh xã hội đã có trong các câu ca dao

như: “lá lành đùm lá rách”, “thương người như thể thương thân”, hoặc “bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”... các câu thành ngữ

ấy đã thể hiện tính cộng đồng ở nước ta; góp phần điều chỉnh các hành vi trong xã hội về các hoạt động mang nội dung an sinh xã hội và dần dần được Nhà nước (kể từ thời phong kiến cho đến nay) xây dựng thành các chính sách.

Cũng như các nước có nền kinh tế thị trường, kinh tế thị trường ở Việt Nam đã làm cho đời sống kinh tế – xã hội năng động hơn, đa dạng và phong phú hơn. Người

dân có nhiều cơ hội, điều kiện hơn để phát huy tiềm năng sức sáng tạo của mình trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động xã hội. Mặt khác kinh tế thị trường cũng đặt ra nhiều thách thức như: Phá sản, thất nghiệp là những nguy cơ luôn tiềm ẩn các tệ nạn xã hội, phân hóa giàu nghèo là điều khó tránh khỏi... Những rủi ro này làm tăng nhu cầu về an sinh xã hội của người dân. Hơn nữa, theo thông kê qua việc tổng kết cuộc cách mạng chính trị của Bộ chính trị – Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam có: “1,1 triệu người chiến đấu hy sinh, 600.000 thương binh, 300.000 người mất tích trong chiến đấu; 2 triệu người dân bị giết hại; 2 triệu người bị tàn tật; 2 triệu người bị nhiễm chất độc hoá học; 500.000 trẻ em bị dị dạng” ..đặt ra vấn đề cần có những chế độ đãi xã hội đối với người có công để bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, công khai, công bằng xã hội. Vì thế an sinh xã hội là một trong những chính sách xã hội cơ bản thể hiện đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước ta hướng vào mục tiêu phát triển con người, thúc đẩy công bằng và tiến bộ, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, phù

hợp với điều kiện kinh tế – xã hội của đất nước. Chính sách này đảm bảo tốt hơn đời sống cho người dân, góp phần tích cực vào việc ổn định, an toàn xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp phát triển kinh tế của đất nước thì việc xây dựng và hoàn thiện Pháp luật về an sinh xã hội ở Việt Nam được chăm lo ưu đãi nhiều hơn.

### **Câu 9. Đối tượng hưởng cứu trợ xã hội và ưu đãi xã hội**

Ưu đãi xã hội:

Dưới góc độ kinh tế, ưu đãi xã hội là sự đãi ngộ về mặt vật chất cũng như tinh thần của NN đối với ng có công

Dưới góc độ pháp lý, ưu đãi xã hội là hệ thống các quy định của NN về các hình thức, nội dung, biện pháp chăm sóc đãi ngộ và đảm bảo đk vật chất và tinh thần của những ng hoạt động cm, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hđ kháng chiến, ng có công vs cm, anh hùng lực lượng vũ trang, bà mẹ VN anh

hùng, anh hùng lao động.

Như vậy, đối tượng được hưởng ưu đãi xã hội là những ng được trực tiếp hưởng các

chế độ ưu đãi xã hội theo quy định của luật do có những đóng góp hy sinh hoặc có ng thân đóng góp hy sinh cho sự nghiệp cm, cho công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Đó có thể là bà mẹ VN anh hùng, các anh hùng thương binh, bệnh binh, ng

tham gia hđ kháng chiến, thanh niên xung phong... Những chủ thể này được quyền hưởng các chế độ ưu đãi xã hội nếu có đủ đk và hoàn tất các thủ tục cần thiết theo quy định của luật, không phụ thuộc vào năng lực hành vi của họ... Nhìn

chung, mức ưu đãi cũng như chế độ ưu tiên phụ thuộc mức độ đóng góp, cống hiến,

hy sinh của người có công đối với đất nước và hoàn cảnh của họ được ưu đãi.

### Cứu trợ xã hội

Cứu trợ xã hội được hiểu là sự giúp đỡ dưới các hình thức khác nhau của nhà nước và cộng đồng cho các thành viên trong xã hội bị rơi, bất hạnh khó khăn... giúp họ bảo đảm và ổn định cuộc sống hòa nhập vào cộng đồng.

Đối tượng được cứu trợ xã hội là những cá nhân, hộ gia đình, những thành viên trong xã hội thực sự đang gặp hoàn cảnh khó khăn, rơi, bất hạnh. Tuy nhiên không có nghĩa là tất cả các cá nhân trong xã hội cho rằng mình đang rơi bất hạnh, xin được trợ cấp thì đều có thể được hưởng trợ cấp. Để được hưởng chế độ cứu trợ trên thực tế, họ phải thuộc những trường hợp luật quy định và phải được địa phương xác nhận. Theo quy định của luật, đối tượng được cứu trợ bao gồm trẻ em mồ côi, người già cô đơn không nơi nương tựa, người tàn tật nặng, người tâm thần mất tính. Những người này do không thể lo được cuộc sống của chính bản thân mình và cũng không có người thân nuôi dưỡng nên thường là những đối tượng được hưởng chế độ cứu

trợ thường xuyên, có thể tại nơi cư trú hoặc tại các cơ sở bảo trợ xã hội. Ngoài ra một số cá nhân hoặc hộ gia đình gặp khó khăn do hậu quả của thiên tai hoặc những khó khăn khác cũng được cứu trợ. Những đối tượng này thường chỉ được hưởng cứu

trợ đột xuất bởi hoàn cảnh khó khăn đối với họ chỉ có tính thời điểm, sau đó tự bản thân họ có thể tự khắc phục được hoàn cảnh đó. Nếu không khắc phục được, đủ

đk để cứu trợ thường xuyên thì họ cũng được hưởng chế độ này.

1. Các loại cứu trợ xã hội cơ bản

2. Hãy so sánh BHXH với ưu đãi xã hội, BHXH với cứu trợ xã hội

3. Vì sao nói bảo hiểm trách nhiệm chủ sử dụng lao động là loại hình bổ sung hữu hiệu cho chế độ BHXH tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp

4. Cơ sở hình thành hệ thống chế độ BHXH

5. Kết cấu của chế độ BHXH? Cho ví dụ minh họa

6. Hệ thống các chế độ BHXH theo công ước 102, theo luật BHXH hiện hành ở VN

### **Câu 10: các hình thức cứu trợ xã hội cơ bản**

#### **1, Cứu trợ xã hội thường xuyên**

a. khái niệm: là sự giúp đỡ của nhà nước và xã hội dành cho các thành viên trong cộng đồng về điều kiện sinh sống trong thời gian dài hoặc trong suốt cuộc đời của họ.

b. Đối tượng được hưởng: là những người rơi vào hoàn cảnh không tự lo liệu được cuộc sống cho bản thân

- người già không nơi nương tựa
- trẻ em mồ côi lang thang không nơi nuôi dưỡng
- người tàn tật nặng
- người bị tâm thần mãn tính

c. Tính chất: là sự giúp đỡ có tính lâu dài cho nhiều đối tượng hưởng khác nhau. trong khi đó khả năng hỗ trợ của nhà nước và xã hội thường ở một chừng mực

nhất định. Do vậy không chỉ dựa vào hoàn cảnh của từng đối tượng mà còn phải dựa

vào đặc điểm của đối tượng ( hoặc nhóm đối tượng ) để cân nhắc, xem xét các đối tượng được đưa vào diện hưởng cứu trợ xã hội thường xuyên, đảm bảo hỗ trợ cho họ

những điều kiện vật chất cần thiết để có thể duy trì được điều kiện sống bình thường, không bị cách biệt với những người khác trong cộng đồng xã hội. Nhìn chung cứu trợ xã hội thường xuyên thường cân nhắc ưu tiên cho những đối tượng thuộc diện chính sách ưu đãi, những đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

d. Hình thức : cứu trợ bằng tiền hoặc hiện vật

## **2. Cứu trợ xã hội đột xuất**

a. Khái niệm: là sự giúp đỡ của nhà nước và xã hội về điều kiện sinh sống cho các thành viên trong cộng đồng khi gặp rủi ro hoặc khó khăn bất ngờ khiến cho cuộc sống của họ tạm thời bị đe dọa nhằm giúp họ nhanh chóng vượt qua sự hẫng hụt, ổn định cuộc sống và sớm hòa nhập trở lại với cộng đồng.

Cứu trợ xã hội thường được thực hiện trong các trường hợp có thiên tai, mất mùa hoặc xảy ra các biến cố gây ra cho người dân các mối đe dọa về lương thực, nhà ở, bệnh tật hoặc đình trệ sản xuất.

b. Đối tượng hưởng: cá nhân, hộ gia đình gặp khó khăn do hậu quả của thiên tai hay các lí do bất khả kháng khác bao gồm:

ü Hộ gia đình có người chết, mất tích

ü Hộ gia đình có người bị thương nặng

üHộ gia đình có nhà bị sập,đổ,trôi,cháy,hỏng nặng

üHộ gia đình mất phương tiện sản xuất,lâm vào cảnh bị thiếu đói

üHộ gia đình phải di dời khẩn cấp do nguy cơ sạt lở đất,lũ quét

üNgười bị đói do thiếu lương thực

üNgười gặp rủi ro ngoài vùng cư trú dẫn đến bị thương nặng,gia đình không biết để  
chăm sóc

üNgười lang thang xin ăn trong thời gian tập trung chờ đưa về nơi cư trú

c.Tính chất: mang tính tức thời,khẩn cấp

Để cứu trợ xã hội đột xuất đảm bảo được tính hiệu quả cao nhất đòi hỏi phải thực  
hiện

cứu trợ đúng thời điểm,kịp thời,đúng đối tượng.

Cần cân nhắc đến thứ tự ưu tiên cứu giúp cho các đối tượng được hưởng

Mỗi đối tượng cần có các giải pháp khác nhau

d.hình thức: bằng tiền hoặc hiện vật

### **3.Cứu trợ xã hội bằng tiền**

a.Khái niệm : là việc thực hiện trợ giúp dưới hình thức tiền mặt cho người được  
cứu trợ.

\* ưu điểm:

üViệc vận chuyển và đưa cứu trợ đến nơi được cứu trợ và đến người được cứu trợ  
nhìn chung nhẹ nhàng và gọn gàng,không tốn kém nhiều chi phí vận chuyển

üCứu trợ bằng tiền sẽ đáp ứng linh hoạt các nhu cầu của người được cứu trợ

üKhoản cứu trợ bằng tiền dù rất thấp nhưng được đánh giá cao và được coi như  
một

nguồn thu nhập ổn định và bảo đảm.

• Từ góc độ quản lý kinh tế vĩ mô, cứu trợ bằng tiền làm tăng khả năng dự báo các khoản chi tiêu công và có thể tự động ổn định nền kinh tế qua các giai đoạn của chu kỳ kinh doanh

\*Nhược điểm

• Xác định mức cứu trợ không phải dễ. Nếu quá cao  $\Rightarrow$  người đc nhận cứu trợ sẽ dựa dẫm vào cứu trợ và không tự vươn lên. Nếu quá thấp  $\Rightarrow$  không đảm bảo mức sống của

những người được cứu trợ ở mức tối thiểu cơ bản.

• Có nguy cơ mất đi tính thích đáng và không đáp ứng được các mục tiêu của cứu trợ xã hội nếu như chúng không được điều chỉnh theo ảnh hưởng của lạm phát

#### **4. Cứu trợ xã hội bằng hiện vật**

a. Khái niệm: là loại cứu trợ thường được dùng như một phương tiện kiểm soát, điều chỉnh hoặc nói cách khác là gây ảnh hưởng đến hành vi người nhận.

\* Ưu điểm: đáp ứng nhu cầu cấp bách của người được cứu trợ

\* Nhược điểm:

• Tổn kém chi phí vận chuyển

• Ảnh hưởng đến giá cả sinh hoạt nói chung và giá của các hàng hóa được cứu trợ nói riêng.

#### **Câu 11: So sánh BHXH với ưu đãi xã hội và cứu trợ xã hội**

a. Bảo hiểm xã hội và ưu đãi xã hội

\* Giống nhau: đều nằm trong hệ thống an sinh xã hội



Góp phần làm sự bảo vệ của hệ thống an sinh toàn diện hơn.

\* Khác nhau:

Chỉ tiêu

Bảo hiểm xã hội

Ưu đãi xã hội

Cứu trợ xã hội

### **Khái niệm**

Là tổng thể các mối quan hệ kinh tế-xã hội giữa nhà nước, chủ sử dụng lao động và người lao động, là sự thay thế hoặc bù đắp 1 phần thu nhập cho người ld và gia đình khi ng ld gặp rủi ro, biến cố làm giảm hoặc mất khả năng ld hay làm việc trên cơ sở hình thành 1 quỹ tiền tệ tập trung

Là sự đãi ngộ đặc biệt cả về vật chất lẫn tinh thần của Nhà nước và xã hội nhằm ghi nhận và đền đáp công lao đối với những cá nhân hay tập thể có những cống hiến đặc biệt cho cộng đồng và xã hội.

Là các biện pháp công cộng do nhà nước và xã hội thực hiện đối với các thành viên gặp rủi ro, khó khăn, bất hạnh trong cuộc sống dẫn tới lâm vào cảnh neo đơn, túng quẫn, giúp họ đảm bảo được cs ở mức tối thiểu và vươn lên cs bthuong.

### **Mục tiêu**

Thỏa mãn những nhu cầu thiết yếu của người lao động trong trường hợp bị giảm hoặc mất thu nhập, việc làm.

Tái sản xuất những giá trị tinh thần cao đẹp của dân tộc, là mục tiêu chính trị xã hội quan trọng của đất nước.

Chuyển nhượng các nguồn lực cho các cá nhân, hộ gia đình và các bộ phận dân cư

rơi vào tình trạng túng quẫn và dễ bị tổn thương nhất từ đó giúp họ đảm bảo được mức sống tối thiểu và cải thiện điều kiện sống

### **Bản chất**

- là nhu cầu khách quan, đa dạng và phức tạp của xã hội
- mối quan hệ giữa các bên phát sinh trên cơ sở quan hệ lao động và diễn ra giữa 3 bên: bên tham gia BHXH, bên BHXH và bên đc BHXH
- những biến cố làm giảm hoặc mất khả năng lao động, mất việc làm trong BHXH có thể là những rủi ro ngẫu nhiên trái với ý muốn chủ quan của con người hoặc có thể là những tr.h xảy ra ko hoàn toàn ngẫu nhiên
- phần thu nhập bị giảm hoặc mất sẽ đc bù đắp, thay thế từ một nguồn quỹ tiền tệ tập trung được tồn tích lại
- Là chính sách đền ơn đáp nghĩa.
- là thực hiện nghĩa vụ công dân và thực hiện công bằng xã hội

### **Đặc trưng**

- thời hạn bảo hiểm dài
- Chủ yếu triển khai theo hình thức bắt buộc
- tính chất rủi ro thể hiện rõ nét hơn
- người tham gia BHXH phải nộp phí cho bên BHXH
- bHXH thực hiện trong khuôn khổ pháp luật của quốc gia, đảm bảo các chuẩn mực quốc tế và được nhà nc bảo trợ

Là sự đền ơn đáp nghĩa ko chỉ vật chất thuần túy mà còn hàm chứa trong đó là cả đạo lí, truyền thống nhân văn của dân tộc, là lòng kính trọng, biết ơn sâu sắc của

thế hệ hôm nay và mai sau.

-diện bảo vệ rộng

-đối tượng nằm trong diện bảo vệ không phải đóng góp vào quỹ tài chính

-mức trợ cấp không đồng đều

-trợ cấp bằng tiền và hiện vật.

### **Vai trò**

-Thay thế hoặc bù đắp 1 phần thu nhập cho người lao động tham gia BHXH

-thực hiện phân phối và phân phối lại thu nhập giữa những người tham gia BHXH

-góp phần kích thích người lao động sản xuất, nâng cao năng suất lao động.

-giáo dục cho thế hệ trẻ, thế hệ tương lai ý thức được trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với xã hội

-góp phần ổn định xã hội, giữ vững thể chế chính trị

-góp phần thực hiện chính sách con người của quốc gia, thể hiện đạo lý truyền thống.

-giúp các đối tượng nằm trong diện bảo vệ đảm bảo mức sống ít nhất ở mức tối thiểu

-góp phần đề phòng và giảm thiểu các khả năng dễ bị tổn thương của các thành viên trong xã hội

-góp phần làm cho sự bảo vệ của hệ thống an sinh toàn diện hơn.

-góp phần phát triển xã hội hài hòa, bền vững.

### **Hình thức**

Bắt buộc và tự nguyện

Ưu đãi về vật chất và tinh thần

-cứu trợ thường xuyên

- cứu trợ đột xuất
- cứu trợ bằng tiền
- cứu trợ bằng hiện vật

### **Đối tượng**

Người lao động, người sử dụng lao động và thân nhân gia đình người lao động

- những người có cống hiến đặc biệt trong công cuộc bảo vệ tổ quốc: liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, những người tham gia hoạt động cm
- những người có cống hiến đặc biệt trong công cuộc xây dựng đất nước

Những người hoặc nhóm người vì một lí do nào đó rơi vào hoàn cảnh yếu thế thiệt thòi hơn so với những người khác trong xã hội.

Nguồn tài chính

Là quỹ BHXH gồm: đóng góp của các đối tượng thuộc diện bắt buộc tham gia BHXH theo quy định, nguồn đóng góp của các đối tượng tự nguyện ngoài ra còn có 1 phần ngân sách nhà nước.

- ngân sách nhà nước
- sự đóng góp của các tổ chức kinh tế-xã hội, cá nhân
- đóng góp của bản thân các đối tượng
- ngân sách nhà nước là chủ yếu
- từ cộng đồng dân cư và các tổ chức trong xã hội, nguồn từ viện trợ nước ngoài

### **Câu 12: Xóa đói giảm nghèo góp phần đảm bảo ASXH lâu dài và bền vững:**

ØXDGN là một phần quan trọng nằm trong chính sách ASXh của mỗi quốc gia. Cùng với

BHXXH, cứu trợ xã hội và ưu đãi xã hội các chương trình xóa đói giảm nghèo tạo ra một tấm lưới toàn diện bảo vệ cho các thành viên xã hội. Xóa đói giảm nghèo hướng

tới một diện bảo vệ quan trọng để bị tổn thương nhất trong cuộc sống đó là tất cả những người nghèo.

Ø Xóa đói giảm nghèo giúp người nghèo thoát nghèo, tự đảm bảo cho cuộc sống của

mình, góp phần tạo ra mạng lưới an sinh toàn diện cho mỗi quốc gia.

Ø Xét về lâu dài xóa đói giảm nghèo góp phần làm giảm gánh nặng cho hệ thống an sinh thông qua việc thu hẹp các đối tượng cần trợ cấp an sinh xã hội => gánh nặng chi tiêu cho các trợ cấp asxh sẽ được giảm xuống.

Ø XDGN tạo điều kiện cho chính sách asxh tăng chất lượng hoạt động thông qua việc

tăng mức trợ cấp an sinh.

**Câu 13. hãy nêu nội dung của loại hình bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ sử dụng lao động. Tại sao nói nó là chế độ bổ sung hữu hiệu nhất cho chế độ BH tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp?**

\* Nội dung của loại hình BH trách nhiệm dân sự của chủ sử dụng lao động:

BHTNDS của chủ sử dụng lao động là 1 loại hình BH thương mại bắt buộc đối với người sử dụng lao động.

- Đối tượng hưởng lợi từ BH TNDS của chủ sử dụng lao động: phân trách nhiệm dân

sự bằng tiền và nghĩa vụ của chủ sử dụng lao động khi có tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp xảy ra đối với người lao động làm cho họ bị chết hoặc suy giảm khả năng lao động tạm thời hoặc vĩnh viễn

- Điều kiện phát sinh BH:

+ Khi có TNLD-BNN xảy ra đối với người lao động, gây thiệt hại lớn về sức khỏe và tính mạng của người lao động, và tai nạn xảy ra do lỗi bất cẩn hoặc vi phạm luật an toàn lao động của người sử dụng lao động

+ Xuất hiện khi có xuất hiện trách nhiệm thay thế đối với người sử dụng LD . Tức là khi 1 người LD này gây tai nạn cho LD khác thì người sử dụng LD phải chịu trách nhiệm cho người gây tai nạn

+ Khi có thiệt hại cụ thể về tính mạng và sức khỏe của người lao động và được cơ quan y tế xác minh

- Mức bồi thường của loại hình này : Dựa trên phán quyết của tòa án về: mức độ thương tật của người lao động và mức độ lỗi của người sử dụng lao động . ngoài ra , BH cũng chịu trách nhiệm đối với những chi phí y tế khám chữa bệnh , điều trị cho người LD

Tuy nhiên số tiền bồi thường bảo hiểm không được vượt quá giới hạn trách nhiệm đã

được thỏa thuận trước giữa công ty BH và chủ sử dụng lao động

\* Nói BH trách nhiệm của chủ sử dụng lao động là chế độ bổ sung hữu hiệu nhất cho chế độ BH tai nạn LD-BNN vì :

Khi TNLD-BNN xảy ra đối với người lao động thì họ mất, suy giảm khả năng lao động, do đó người lao động không thể tham gia lao động về sau nữa, nên sau khi gặp TNLD-BNN họ sẽ bị giảm hoặc mất hoàn toàn thu nhập . Và lúc này trách nhiệm

thuộc về chủ sử dụng lao động. Tuy nhiên theo chế độ trợ cấp TNLD-BNN của BHXH

thì chủ sử dụng lao động sẽ chuyển phần trách nhiệm của mình cho nhà nước và họ chỉ thể hiện trách nhiệm của mình thông qua việc đóng BHXH cho người lao động. Trên thực tế khi người lao động gặp TNLD-BNN thì tổn thất mà họ phải gánh chịu là rất lớn, lớn hơn rất nhiều so với mức trợ cấp mà nhà nước chi trả. Vì vậy cuộc sống của họ bị đe dọa nghiêm trọng, người lao động sẽ bị thiệt thòi rất nhiều nếu không có sự đền bù từ phía chủ sử dụng lao động. Nhưng nếu chủ sử dụng

lao động có nguồn tài chính eo hẹp thì họ có khả năng bị mất thu nhập đáng kể thường. Điều này gây ra sự mất công bằng trong xã hội. Trên cơ sở đó BHXH TNDS của chủ sử dụng lao động đã ra đời, nó giúp chủ sử dụng lao động thực hiện trách nhiệm của người sử dụng lao động khi có rủi ro biến cố xảy ra, đảm bảo thu nhập cho người sử dụng lao động

Và mức trợ cấp của BHXH TNDS của người sử dụng lao động thường đủ lớn, toàn diện, bảo đảm được cuộc sống cho người lao động

Như vậy khi thực hiện cùng 1 lúc BHXH TNDS của người sử dụng lao động và BHXH sẽ

bảo vệ cho cuộc sống người lao động, đồng thời bảo vệ cho chủ sử dụng lao động thoát khỏi việc phải chi trả những chi phí phát sinh do việc bồi thường lớn và đột xuất

#### **14. Những vấn đề còn tồn tại trong công tác cứu trợ xã hội ở VN hiện nay**

Cứu trợ xã hội:

Trong những năm qua đi cùng với quá trình đổi mới đất nước, xây dựng kinh tế thị

trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa... chúng ta đã thu được những thành quả lớn về kinh tế, văn hoá, xã hội. Tuy nhiên, nước ta là nước nghèo, chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh, thiên tai (bão lụt, hạn hán...) thường xuyên xảy ra gây thiệt hại không nhỏ về người và tài sản, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân và điều kiện phát triển kinh tế-văn hoá-xã hội. Mặt trái của kinh tế thị trường: phân hoá giàu nghèo, chạy theo lối sống thực dụng suy giảm đạo đức, lối sống, thất nghiệp... đang là những nguyên nhân làm tăng đối tượng xã hội: Người già cô đơn, người lang thang, người tàn tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tệ nạn xã hội... Đây là nhóm đối tượng cần có sự hỗ trợ về vật chất và tinh thần của Nhà nước và xã hội. Theo số liệu của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội,

số tiền ngân sách chi ra cho những hoạt động này (chỉ tính riêng năm 2000) là 648,8 tỷ đồng và những năm sau đó vẫn tiếp tục tăng. Riêng hai năm 2000 – 2001 đã đào tạo và đào tạo lại tay nghề cho gần 800 nghìn người lao động, khoảng 16% số người mắc phải tệ nạn xã hội được tập trung cải tạo và dạy nghề giúp họ trở lại con đường làm ăn lương thiện.

Hạn chế: các qui định về cứu trợ xã hội cũng còn có những hạn chế nhất định như: Số đối tượng được hưởng chính sách cứu trợ còn quá ít, cá biệt vẫn còn có tỉnh chưa thực hiện trợ cấp cứu trợ xã hội xã, phường hoặc chưa nâng mức trợ cấp theo qui định tại Nghị định số 07/2000/NĐ-CP. Công tác xây dựng và bảo vệ kế hoạch ngân sách địa phương cho công tác cứu trợ xã hội còn yếu, nhiều Sở Lao động – Thương binh và Xã hội không quan tâm đến mục chi ngân sách này. Trình độ chuyên



môn, kỹ năng quản lý của cán bộ còn hạn chế, nhất là đối với số cán bộ cơ sở (cấp huyện, xã). Công tác quản lý, điều tra thống kê đối tượng đã được quan tâm chỉ đạo, nhưng do thiếu cán bộ, phương tiện và kinh phí nên làm chưa thường xuyên và đầy đủ. Hệ thống văn bản hướng dẫn đôi khi còn chậm, nội dung còn có điểm chồng chéo. Công tác thanh tra, kiểm tra đã được tiến hành nhưng chưa triệt để...

Kiến nghị:

\* Cần phải mở rộng hình thức giúp đỡ đối tượng hưởng trợ cấp cứu trợ thường xuyên

như có chính sách khuyến khích động viên các cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện xã hội hóa công tác cứu trợ xã hội

\* Mức cứu trợ hàng tháng cho các đối tượng còn thấp trong khi trượt giá năm sau cao hơn năm trước, do vậy cần phải có cách tính để ổn định cuộc sống cho họ.

\* Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra.

\* Cần phải rà soát, giảm bớt những thủ tục hành chính đối với đối tượng khi được nhận trợ cấp xã hội.

\* Cần phải đẩy mạnh công tác quản lý nắm chắc đối tượng tại cơ sở: lập sổ quản lý đối tượng tại xã, phường, định kỳ 6 tháng, 1 năm, rà soát danh sách và tổng hợp báo cáo.

## **15. Vì sao phải nâng cao nhận thức về BHXH:**

Nổi bật nhất trong các bộ phận an sinh xã hội của Việt Nam đó là BHXH. Đây là

một bộ phận cấu thành quan trọng nhất của hệ thống an sinh xã hội nhằm góp phần ổn định đời sống người lao động và gia đình họ trong các trường hợp: ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, mất việc làm, hết tuổi lao động, gặp rủi ro hoặc các khó khăn khác. Nếu như trước đây, đối tượng BHXH ở nước ta chỉ bó hẹp trong phạm vi công nhân viên chức Nhà nước, lực lượng vũ trang; tài chính BHXH chủ yếu là do ngân sách Nhà nước đảm nhận thì đến nay đối tượng tham

gia BHXH mang tính xã hội rộng lớn, được áp dụng đối với mọi người lao động trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế số người tham gia BHXH không ngừng tăng lên hàng năm. Tuy nhiên, việc triển khai BHXH hiện nay

vẫn còn tồn tại rất nhiều hạn chế:

- Số tiền nợ đọng BHXH của các đơn vị sử dụng lao động từ trước đến nay còn rất lớn làm ảnh hưởng tới việc giải quyết quyền lợi của người lao động. Nguyên nhân chủ yếu là chưa có giải pháp tích cực chống thất thu, chế tài chưa đủ mạnh để buộc người sử dụng lao động thực hiện nghĩa vụ.

- Mức đóng BHXH hiện nay còn thấp, nếu giữ nguyên tỷ lệ đóng phí hiện nay thì có

khả năng bị hụt quỹ trong tương lai.

- Trong các chế độ BHXH hiện hành đang thí triển khai chế độ bảo hiểm thất nghiệp, tuy nhiên số lượng ng tham gia đang khá khiêm tốn và khâu xét nhận bồi thường còn gặp nhiều hạn chế. trong khi thị trường lao động biến động, khủng hoảng kinh tế giai đoạn hiện nay làm tỷ lệ thất nghiệp tăng, người lao động mất việc làm chưa được hưởng hỗ trợ cần thiết...

- Về chế độ trợ cấp tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp: cách xác định tai nạn lao động theo như quy định hiện nay là chưa rõ ràng, đặc biệt trường hợp tai nạn lao động trên đường đi từ nhà ở đến nơi làm việc và ngược lại rất khó xác định. Đây là vấn đề gây bất cập nhất, có khả năng phát sinh tiêu cực trong việc thực hiện chế độ trợ cấp này. Một điểm hạn chế nữa là việc trả trợ cấp tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp dựa trên tiền lương tối thiểu là chưa phù hợp với nguyên tắc đóng – hưởng BHXH.

- Loại hình BHYT tự nguyện hiện nay tuy số người tham gia tăng nhanh, song mức phí phải đóng lại quá thấp (trong khi đó giá thuốc, giá viện phí lại có xu hướng tăng lên đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng khám chữa bệnh..)

Từ thực tại của những hạn chế nêu trên, thiết nghĩ những cơ quan ban ngành về BHXH cần có những chính sách, chương trình truyền thông sâu rộng hơn nữa tới mọi

tầng lớp ng dân, doanh nghiệp sử dụng lao động thuộc phạm vi tham gia BHXH để họ

hiểu rõ về quyền lợi và nghĩa vụ của mình góp phần xây dựng và hoàn thiện hệ thống BHXH làm cho nó trở thành trụ cột của mạng lưới an sinh xã hội:

## **16. Phân tích mối quan hệ giữa BHXH với tăng trưởng và phát triển kinh tế**

Bhxh tác động tới phát triển và tăng trưởng kinh tế:

-Bhxh tạo tâm lý yên tâm cho người LĐ trong công việc .Khi ốm đau ,tai nạn ,mất việc làm ....họ đc hưởng trợ cấp giúp ổn định thu nhập ổn định đời sống, giúp ng LĐ có sức khỏe tốt để làm việc ,giúp họ yên tâm làm việc ...từ đó nâng cao hiệu quả sx,nâng cao năng suất LĐ.do đó tác động đến sự phát triển và tăng trưởng kinh

tế. Hơn nữa các chương trình thụ hưởng dài hạn như: chương trình hưu trí, chương trình trợ cấp thất nghiệp, trợ cấp tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.... còn góp phần thực hành tiết kiệm, tạo lập quỹ đầu tư cho các mục tiêu kt xh của đất nước.

- Quỹ BHXH được sử dụng để chi trả các chế độ BHXH cho người lao động và gia đình

họ, phần nhàn rỗi được đầu tư vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh để bảo tồn và tăng trưởng quỹ. Như vậy, xét trên cả phương diện chi trả các chế độ BHXH cũng như đầu tư tăng trưởng quỹ, hoạt động của quỹ BHXH đều góp phần thúc đẩy sự

tăng trưởng kinh tế.

- Với quy mô quỹ BHXH lớn, ngày càng tăng, có thể đầu tư phát triển mở rộng sản xuất, hiện đại hoá sản xuất, tạo thêm nhiều việc làm tăng thu nhập, nâng cao đời sống của người lao động.

phát triển kt cũng ảnh hưởng đến BHXH:

- BHXH ra đời, tồn tại và phát triển là một nhu cầu khách quan. Nền kt càng phát triển việc thuê mướn lao động càng trở nên phổ biến càng đòi hỏi sự phát triển của BHXH. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam tạo tiền đề, tạo nền tảng cho BHXH ở Việt Nam hoạt động.

- Khi nền kt phát triển, mọi người lao động đều có việc làm, có thu nhập ổn định, số người tham gia BHXH sẽ đông hơn. Khi thu nhập của người lao động tăng lên, tất yếu mức đóng góp vào quỹ BHXH cũng tăng lên, tạo ra nền tảng vững chắc cho quỹ

BHXH ổn định, phát triển vững chắc hơn, đảm bảo đủ nguồn lực tài chính phục vụ kịp thời nhu cầu chi trả cho người lao động và gia đình của họ khi gặp rủi ro.

## 17. Quá trình hình thành và phát triển của BHXH

I. Giai đoạn trước năm 1945 Trước năm 1945 ở Việt Nam chưa có pháp luật bảo hiểm

xã hội. Bởi vì đất nước bị thực dân Pháp đô hộ. Đời sống của nhân dân vô cùng cực khổ, nghèo đói. Tuy nhiên nhân dân Việt Nam có truyền thống cứu giúp đỡ lẫn nhau những khi gặp rủi ro hoạn nạn. Đặc biệt là sự che chở của họ hàng làng xã thân tộc. Cũng có một số nhà thờ tổ chức nuôi trẻ mồ côi, thực hiện tế

bần (BHXH sơ khai). II. Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1954 Tháng 8 năm 1945 Nhà

nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Tháng 12 năm 1946 Quốc hội đã thông qua

Hiến pháp đầu tiên của Nhà nước dân chủ nhân dân. Trong Hiến pháp có xác định quyền được trợ cấp của người tàn tật và người già. Ngày 12 tháng 3 năm 1947 Chủ tịch nước Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 29/SL quy định chế độ trợ cấp cho công nhân. Ngày 20 tháng 5 năm 1950 Hồ Chủ tịch ký 2 sắc lệnh là 76, 77 quy định thực

hiện các chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, hưu trí cho cán bộ, công nhân viên chức. Đặc điểm của chính sách pháp luật bảo hiểm xã hội ở thời kỳ này là do trong hoàn cảnh kháng chiến gian khổ nên việc thực hiện bảo hiểm xã hội rất hạn chế. Tuy nhiên, đây là thời kỳ đánh dấu sự quan tâm rất lớn của Đảng và Nhà nước về chính sách bảo hiểm xã hội. Đồng thời những quy định về bảo hiểm xã

hội của Nhà nước ở thời kỳ này là cơ sở cho sự phát triển bảo hiểm xã hội sau này.

III. Giai đoạn từ năm 1954 đến năm 1975 Miền Bắc được giải phóng, xây dựng chủ nghĩa xã hội nên pháp luật về BHXH được phát triển mở rộng nhanh. Điều lệ BHXH

ban hành ngày 27/12/1961 có thể coi là văn bản gốc về BHXH quy định đối tượng là

công nhân viên chức nhà nước, hệ thống 6 chế độ BHXH, quỹ BHXH nằm trong ngân

sách nhà nước do các cơ quan đơn vị đóng góp. Năm 1964 có Điều lệ đãi ngộ quân nhân. Riêng miền Nam, BHXH cũng thực hiện đối với công chức, quân đội làm việc

cho chính thể Ngụy.

IV. Giai đoạn từ năm 1975 đến nay

Bảo hiểm xã hội được thực hiện thống nhất trong cả nước. Có nhiều lần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với nền kinh tế xã hội. Tuy nhiên sau khi Nhà nước chuyển đổi nền kinh tế từ tập trung, quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa thì chính sách BHXH bộc lộ những nội dung cần sửa đổi bổ sung. Bảo hiểm xã hội mở rộng đối tượng, thành lập quỹ BHXH

độc lập với ngân sách Nhà nước do sự đóng góp của người lao động, chủ sử dụng lao động và sự hỗ trợ của Nhà nước, thành lập cơ quan chuyên trách để quản lý quỹ và giải quyết các chế độ trợ cấp. Ngày 16/02/1995, Chính phủ có Nghị định số 19/CP về việc thành lập Bảo hiểm xã hội Việt Nam trên cơ sở thống nhất chức năng, nhiệm vụ các bộ của Bộ Lao động Thương binh - Xã hội và Tổng Liên đoàn Lao

động Việt Nam.

## **Câu 18: Cơ sở hình thành hệ thống chế độ BHXH:**

### **a. cơ sở sinh học**

- Là cơ sở khách quan nhất liên quan tới nhiều yếu tố tự nhiên trong chính bản thân những người lao động tham gia BHXH

- Các cơ sở sinh học có thể được sử dụng độc lập hoặc phối hợp với nhau

+ Độ tuổi : bị giới hạn theo quy luật tự nhiên. Độ tuổi để người lao động có thể làm việc bình thường có xu hướng tăng nhưng tăng với tốc độ chậm hơn tốc độ tăng

trưởng của tuổi thọ.

+ Giới tính : là cơ sở xây dựng BHXH nhưng ảnh hưởng trực tiếp là hưu trí và thai sản

+ Hiện tượng ốm đau,...

### **b. Điều kiện làm việc và môi trường làm việc**

- Điều kiện làm việc liên quan tới các yếu tố vật chất : máy móc, thiết bị, bảo hộ,...

- Môi trường: tiếng ồn, bụi, mối quan hệ giữa các bên,... ảnh hưởng đến tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, thất nghiệp, hưu trí, thai sản,...

- Đứng ở góc độ của nhà quản lý người ta sẽ chia lao động làm 4 nhóm cơ bản:

· Nhóm 1: lao động gián tiếp: rủi ro thấp nhất

· Nhóm 2: - lao động chân tay nhưng không thường xuyên.

- lao động chân tay đòi hỏi đi lại thường xuyên.

· Nhóm 3: lao động chân tay điều kiện khó khăn

· Nhóm 4: lao động nặng nhọc, nguy hiểm, độc hại

c.Cơ sở kinh tế- xã hội: ảnh hưởng tới tất cả các chế độ

-Được biểu hiện thông qua trình độ nhận thức,tiềm lực kinh tế

-Đóng vai trò quyết định tới số chế độ được thực hiện và nội dung cụ thể của từng chế độ.

-Là cơ sở phải được tính tới trong quá trình xây dựng,hoàn thiện,sửa đổi,bổ sung luật.

d.Luật pháp và thể chế chính trị quốc gia và chuẩn mực quốc tế

-Các chế độ BHXH được cụ thể hóa dưới dạng các văn bản pháp luật

-Các hệ thống pháp luật về BHXH phải đảm bảo đồng bộ ,thống nhất với các luật và bộ luật có liên quan

-Thể chế chính trị phản ánh quan điểm của nhà cầm quyền và cũng là 1 cơ sở quan trọng trong việc xây dựng hệ thống các chế độ BHXH.

**Câu 19: Kết cấu của các chế độ BHXH :gồm 4 chương**

1. Mục đích thực hiện chế độ

-Thể hiện quan điểm,định hướng của các nhà quản lý xã hội đối với việc thực hiện BHXH

-Các chế độ BHXH có thể có nhiều mục đích khác nhau nhưng phải đảm bảo thỏa mãn

mục đích chung của toàn chế độ.

-Giúp người tham gia bảo hiểm thấy được quyền lợi,trách nhiệm của mình khi tham

gia BH.

-Giúp cho việc mở rộng và hoàn thiện chính sách chế độ BHXH thuận lợi và dễ dàng



hơn.

## 2. Đối tượng được trợ cấp (thực chất là đối tượng hưởng )

### a. Khái niệm và đặc điểm

\* Khái niệm:

- Đối tượng hưởng được quy định cụ thể cho từng chế độ cụ thể
- Đối tượng hưởng thể hiện phạm vi của chính sách BHXH trong từng chế độ
- Đối tượng hưởng bao gồm :

üNgười lao động đã và đang tham gia BHXH

üThân nhân gia đình

-Việc xác định đối tượng hưởng vô cùng quan trọng vì :

üĐể đảm bảo quyền lợi của người lao động và thân nhân

üNếu đối tượng hưởng được xác định đầy đủ, chính xác, rõ ràng, cụ thể sẽ giúp cho cơ quan BHXH đảm bảo chi trả đúng đối tượng và quản lý dễ dàng.

üNgăn ngừa, hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật ( trục lợi,...)

üTạo niềm tin cho đối tượng tham gia BHXH.

\*. Đặc điểm của đối tượng hưởng

- Đối tượng hưởng BHXH phức tạp
- Thường xuyên biến động cả về mặt không gian và thời gian
- Rất dễ liên quan, phát sinh hành vi gian lận, trục lợi
- Phạm vi rộng hơn rất nhiều so với đối tượng tham gia

### b. Phân loại

- Theo chế độ
- Theo loại chế độ : ngắn hạn và dài hạn

-Dựa trên hình thức trợ cấp: 1 lần và định kì

-Theo nguồn tài trợ cho các khoản trợ cấp: ngân sách nhà nước, quỹ BHXH.

### c. Quản lý đối tượng hưởng

\* Giai đoạn trước khi xảy ra sự kiện bảo hiểm

-Trong giai đoạn này đối tượng hưởng mới chỉ là đối tượng hưởng tiềm năng và quá

trình quản lý đối tượng hưởng không tách rời quá trình quản lý đối tượng tham gia.

-Quản lý đối tượng hưởng trong giai đoạn này liên quan đến các hoạt động sau :

• Đăng kí về thân nhân người lao động khi người lao động đăng kí tham gia BHXH. Cơ

quan BHXH phải thường xuyên cập nhật, sửa đổi thông tin thân nhân người lao động trong suốt quá trình người lao động tham gia BHXH.

• Thống kê tình hình biến động của thân nhân người lao động có khả năng trở thành đối tượng hưởng.

• Quản lý người lao động ở giai đoạn kết thúc đóng góp BHXH.

• Hồ sơ về thân nhân phụ thuộc của người lao động được quản lý cùng với hồ sơ của

người lao động tham gia BHXH.

\*Giai đoạn xét hưởng trợ cấp:

-Kết quả của giai đoạn xét hưởng trợ cấp là xác định được đối tượng hưởng tiềm năng có khả năng trở thành đối tượng hưởng thực tế hay không?

-Yêu cầu đối với giai đoạn xét hưởng trợ cấp:

- üChi trả trợ cấp một cách nhanh chóng, chính xác, đầy đủ
- üHạn chế một cách tối đa các hành vi gian lận, trục lợi
- üThực hiện phân cấp trong tổ chức xét hưởng trợ cấp
- üĐảm bảo đội ngũ nhân viên thực hiện công tác xét hưởng trợ cấp phải có trình độ chuyên môn, có tư cách đạo đức tốt.

-Quy trình xét hưởng trợ cấp:

- üLập hồ sơ xét hưởng trợ cấp
- üTiếp nhận, xét hưởng trợ cấp
- üXác định mức hưởng và thời gian hưởng
- üRa quyết định hưởng trợ cấp

\*Hồ sơ xét hưởng trợ cấp: là cơ sở quan trọng trong việc xét hưởng trợ cấp được người lao động, người sử dụng lao động hoặc thân nhân người lao động lập và gửi lên cơ quan BHXH. Bao gồm:

- Các bằng chứng về việc xảy ra sự kiện bảo hiểm đối với người lao động
- Các tài liệu trong hồ sơ xét hưởng khác nhau tùy theo từng chế độ bảo hiểm và tùy theo từng đối tượng xin xét hưởng.

-1 yêu cầu bắt buộc đối với hồ sơ xét hưởng trợ cấp là phải có thẻ hoặc sổ BHXH đính kèm.

3.Điều kiện hưởng trợ cấp: nhìn chung sẽ khác nhau tùy theo từng chế độ BHXH, thường gồm 2 nhóm điều kiện :

- Nhóm các điều kiện tiên quyết( phải có): liên quan đến rủi ro sự kiện bảo hiểm.
- Nhóm các điều kiện liên quan đến cơ sở sinh học, điều kiện làm việc, khả năng tài chính của quỹ.

Đối tượng hưởng tiềm năng chỉ trở thành đối tượng hưởng thực tế khi thỏa mãn các

điều kiện hưởng trợ cấp.

Việc xác định rõ điều kiện trợ cấp có ý nghĩa rất lớn trong quản lý và thực hiện chính sách BHXH.

#### 4. Mức hưởng và thời gian hưởng.

- Là nội dung quan trọng nhất trong khi xây dựng hệ thống các chế độ BHXH

- Mức hưởng trợ cấp thường được biểu hiện bằng tiền và là khoản tiền đối tượng hưởng được nhận khi sự kiện bảo hiểm xảy ra.

- Nguyên tắc xác định mức hưởng: nhỏ hơn tiền lương khi đi làm nhưng phải đáp ứng

nhu cầu tối thiểu cho người lao động và gia đình.

- Tùy theo từng chế độ bảo hiểm cụ thể mà các nhu cầu tối thiểu sẽ có quy mô và tỉ trọng khác nhau trong tổng mức trợ cấp cho chế độ BHXH đó.

- Nếu mức hưởng trợ cấp nhỏ hơn mức lương tối thiểu thì sẽ được tự động điều chỉnh bằng với mức lương tối thiểu.

- Thời gian hưởng thường có 2 loại :

• Ngắn hạn: thường mang tính tức thời, giúp người lao động vượt qua khó khăn tại thời điểm.

• Dài hạn

- Thời gian hưởng phụ thuộc chủ yếu vào điều kiện hưởng trợ cấp.

#### **Câu 20: Hệ thống các chế độ BHXH theo công ước 102:**

a. Theo công ước 102 của ILO thông qua ngày 28-06-1952. hệ thống BHXH bao gồm

• Chăm sóc y tế

• Trợ cấp ốm đau

• Tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp

• Trợ cấp thất nghiệp -> nay là bảo hiểm thất nghiệp

• Hưu trí

• Chế độ sinh đẻ

• Trợ cấp gia đình

• Trợ cấp khi tàn phế

• Tử tuất

\*quy định: các quốc gia phải thực hiện ít nhất 3 chế độ và ít nhất có 1 trong 5 chế độ: tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, trợ cấp thất nghiệp, hưu trí, trợ cấp khi tàn phế, tử tuất.

b. Theo Điều 4 luật bảo hiểm xã hội việt Nam ban hành năm 2006, các chế độ bảo hiểm xã hội bao gồm:

Ø Bảo hiểm xã hội bắt buộc bao gồm các chế độ sau đây:

a) ốm đau;

b) Thai sản;

c) Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

d) Hưu trí;

đ) Tử tuất.

Ø Bảo hiểm xã hội tự nguyện bao gồm các chế độ sau đây:

a) Hưu trí;

b) Tử tuất.

ØBảo hiểm thất nghiệp bao gồm các chế độ sau đây:

- a) Trợ cấp thất nghiệp;
- b) Hỗ trợ học nghề;
- c) Hỗ trợ tìm việc làm.

**Câu 21 :Phân biệt tài chính BHXH với NSNN, với tài chính doanh nghiệp**

a.Ss với ngân sách nn

-Ns nn : Là tổng thể các mqh kt-xh trong qtrình tạo lập và sử dụng ns trong dự toán, đc cơ quan nn có thẩm quyền phê duyệt và đc thực hiện trong 1 năm để đảm bảo thực hiện chức năng và nhiệm vụ của nn

+Là khâu tc đóng góp vtro chủ đạo trong hệ thống tc qgia, gắn với lợi ích qgia và lợi ích toàn xh

+Sự ra đời và tồn tại của nsnn gắn liền với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của nn, thực hiện smanh. Quyền lực của nn

+Quan hệ pp : pp lại ( chủ yếu ) và không mang tc bồi hoàn trực tiếp giống :

. Điều là các khâu tc nằm trong hệ thống tc qgia, có mqh đan xen, ràng buộc lẫn nhau

. Có cùng chủ thể, đều đc coi là các công cụ của nn, không hoạt động vì mục tiêu lnhuận

. Dưới hình thái biểu hiện về mặt vc là các quỹ tiền tệ, nội dung thu chi của 2 khâu tc này đều phải tuân thủ theo các quy định ở luật. đều đc qlys theo nguyên tắc cân bằng thu chi

. Điều phải chịu sự phê chuẩn của cơ quan nn có thẩm quyền

+ khác nhau :

Tiêu thức

Ns nn

Tc bxxh

Sự ra đời và pt

-Ra đời sớm, gắn với sự ra đời của hệ thống qly nn

-quy mô của nsnn phụ thuộc vào sự phát triển của ktxh, của bộ máy qly nn

-ra đời muộn hơn, gắn với việc thực hiện cs bxxh để giải quyết mâu thuẫn giữa 2 giới khi r xra với ng lđ

-quy mô phụ thuộc : mức sống của ng lđ, số lượng các chế độ thực hiện, hiệu quả đầu tư

Vai trò trong hệ thống tc qg

-là khâu tc đóng vai trò chủ đạo, p/ánh lợi ích của qgia, của toàn xh

- là khâu tc trung gian, p/ánh lợi ích của các bên tham gia bxxh

Tc pháp lý

Quan hệ pp bởi nsnn mang tính chất pháp lý cao, chủ yếu dựa trên cơ sở quyền lực chính trị của nn

-chịu sự điều chỉnh của luật nsnn

Quan hệ pp trong tc bxxh có tc pháp lý thấp hơn, chủ yếu dựa trên cơ sở qhe lợi ích giữa các bên tham gia bxxh

-hđộng dưới sự điều chỉnh trực tiếp của luật bxxh, các văn bản dưới luật

Bản chất kte

Quan hệ pp trong nsnn chủ yếu là pp lại, k mang tc hoàn trả trực tiếp

-thể hiện mqh giữa nn với tất cả các tổ chức kt-xh và các tầng lớp dân cư

-kết hợp pp và pp lại, hoàn trả và k hoàn trả

-pánh mqh kte giữa các bên tham gia bxxh

b.Ss với tc dn

-Tc dn : là tổng thể các mqh kte trong quá trình tạo lập và sử dụng các quỹ tiền

tệ or vốn lao động của dn nhằm mục tiêu lợi nhuận trong khuôn khổ pháp luật qgia

-Là khâu tc cơ sở trong hệ thống tc quốc gia và có ảnh hưởng quyết định tới sự phát triển ktxh

-Trong tc dn, hoạt động pp mang tính chất hoàn trả trực tiếp

Giống :

+là 2 khâu tc trong hệ thống tc quốc gia, có mqh hữu cơ, tác động qua lại

+đều ra đời, tồn tại và phát triển theo yêu cầu của các chủ thể trong nền kte xh

+ hình thái biểu hiện vật chất là các quỹ tiền tệ, nội dung thu chi phải tuân thủ các yêu cầu pháp luật

khác

Tiêu chí

bxxh

Tcdn

Mục đích hoạt động

-ổn định csong chon g lđ và thân nhân



Hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận của các chủ thể

Vị trí trong hệ thống TC

Là khâu TC trung gian, có vai trò dẫn vốn

Là khâu TC cơ sở, có vai trò quyết định đến sự phát triển KT-XH quốc gia

Bản chất KTE

PP mang TC hoàn trả và K hoàn trả

QHE PP mang TC hoàn trả trực tiếp, thể hiện mqh về lợi ích giữa những NG tham gia góp vốn, góp sức LĐ

## **Câu 22 : đặc điểm của tài chính BHXH**

a) Đặc điểm:

- Tài chính BHXH hoạt động không có mục tiêu lợi nhuận, mà vì mục tiêu đảm bảo cuộc sống cho người lao động và gia đình họ, mục tiêu AXH. Các quan hệ TC BHXH luôn

chứa đựng những lợi ích công cộng.

- Tài chính BHXH có tính chủ thể thống nhất. Về nguyên tắc, mỗi khâu tài chính đều có những chủ thể đại diện cho nó, mà chủ thể đại diện phải là những người tham gia đóng góp hình thành quỹ. Chủ thể ở đây chính là người lao động và NSDLĐ, ngoài ra Nhà nước cũng đóng vai trò chủ thể. Tính thống nhất của chủ thể được thể hiện ở tất cả các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tài chính BHXH có tính công cộng vì:

+ Tính công cộng thể hiện ở cả hình thức, mức độ tham gia đóng góp để tạo lập quỹ.

+ Tính công cộng thể hiện trong quá trình sử dụng chi tiêu hoạt động, đặc biệt

thể hiện rõ tinh thần tương thân tương ái, san sẻ lẫn nhau giữa các bên tham gia.

-Tài chính BHXH có sự kết hợp giữa tính hoàn trả và không hoàn trả, giữa tính bắt buộc và tự nguyện. Thể hiện ở tất cả các khâu: tạo lập và phát triển nguồn tài chính.

Nhận thức rõ được những đặc điểm trên, các nhà quản lý BHXH phải có trách nhiệm

tuyên truyền, giải thích, vận động tham gia đóng góp theo đúng pháp luật, phải có trách nhiệm sử dụng chặt chẽ, kết hợp các nguyên tắc an toàn, hiệu quả, đảm bảo khả năng thanh toán, chi trả.

#### b) Chức năng

-Chức năng tạo lập vốn : Bất kì 1 khâu nào cũng đều phải có chức năng này, vì sự phát triển của thị trường tài chính luôn luôn gắn liền với sự ra đời và phát triển của sản xuất hàng hóa, luôn gắn với yếu tố giá trị, tiền tệ. Bởi vậy nhờ có chức năng này mà khả năng tạo lập vốn của TCBHXXH thành hiện thực. Chức năng này

đem lại lợi ích cho chính khâu TCBHXXH và đem lại lợi ích cho toàn bộ hệ thống TC

quốc gia nói chung.

-Chức năng phân phối và phân bổ nguồn lực tài chính: phân phối ở đây chủ yếu được thực hiện giữa những người lao động tham gia BHXH , còn phân bổ là phân bổ

cho các loại quỹ khác nhau để đảm bảo an toàn cho các nguồn lực tài chính, phân bổ tài chính trong TCBHCH có tính kế hoạch rất cao và chặt chẽ.

Chức năng kiểm soát thông qua việc nắm bắt ,tích lũy tình hình, dữ liệu,phân tích,so sánh,đánh giá các thông tin tài chính, tài liệu kế toán, báo cáo quyết toán, nguồn thu chi phí, kết quả đạt được. Mục đích của việc kiểm soát này là nhằm lành mạnh hóa các khâu tài chính này.Qua đó xem xét việc tuân thủ các chính

sách , luật pháp do nhà nước đã ban hành , của các đối tượng tham gia.

### **CÂU 23: Phân loại quỹ BHXH và ý nghĩa của từng cách phân loại**

Có 4 cách phân loại:

-Căn cứ vào hình thức triển khai chia làm: quỹ BHXH bắt buộc và quỹ BHXH tự nguyện.

Ý nghĩa của cách phân loại này: giúp cho việc xác định mức đóng, thời gian đóng ,hình thức đóng .quản lý thu chi, cân bằng thu chi của 2 hình thức được tách rời nên sẽ dễ dàng hơn...

-căn cứ theo thời gian chi trả trợ cấp chia làm : quỹ BHXH ngắn hạn và quỹ BHXH dài hạn

Ý nghĩa: chia làm quỹ ngắn hạn và dài hạn sẽ giúp cho việc cân bằng thu chi được dễ dàng hơn. Quỹ dài hạn có thể mang đi đầu tư mang tính chất dài hạn còn quỹ ngắn hạn sẽ đem đầu tư theo hướng khác đảm bảo tính thanh khoản hơn.

- các cách phân loại khác :

+ Căn cứ vào trường hợp được hưởng BHXH: chia làm các loại quỹ của các chế độ: quỹ

chế độ hưu trí, quỹ chế độ tử tuất,quỹ chế độ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp,quỹ chế độ ốm đau,quỹ chế độ thai sản...

+căn cứ vào tần suất chi trả chia làm ;bhxh chi trả 1 lần,bhxh chi trả 1 khoảng thời gian.chi trả thường xuyên..

+căn cứ vào đối tượng tham gia chia làm các loại quỹ nhỏ:

Quỹ bhxh cho CAND, quân đội nhân dân.Quỹ bhxh cho người lao động trong doanh

nh nghiệp, quỹ bhxh cho các đối tượng có liên quan.

### **Câu 24: Quỹ BHXH và mục đích sử dụng quỹ**

Quỹ bảo hiểm xã hội là quỹ tiền tệ độc lập, tập trung, nằm ngoài ngân sách Nhà nước. Quỹ BHXH được hình thành chủ yếu từ sự đóng góp bằng tiền của các bên tham

gia BHXH nhằm mục đích chi trả cho những người được BHXH và gia đình họ khi họ

bị giảm hoặc mất thu nhập do gặp các rủi ro, mất khả năng lao động hoặc mất việc làm.

Đặc điểm của quỹ BHXH:-không hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận.hoạt động theo nguyên tắc cân bằng thu chi.vừa là quỹ tiêu dùng vừa là quỹ dự phòng

-là hình thái bh về mặt vật chất củatc bhxhcó ảnh hưởng quyết định đến sự tồn tại và pt của hệ thống bhxh.

-quĩtập chung lớn trong thời gian dài luôn có sự biến động ,có số dư tạm thời lớn.

-sự ra đờivà sự tồn tại củaquĩ BHXHphụ thuộc vào trình độ pt của mỗi quốc gia và điều kiện cụ thể trong từng thời kỳ

-các nhân tố tác động gián tiếp: tăng trưởng kinh tế,tiền bộ ,công bằng xã hội

-cơ quan bhxh và các cơ quan có thẩm quyền phải dự báo dc sự pt của kinh tế xã

hội

**Câu 25 Tại sao hầu hết các quốc gia khi xác định mức đóng góp BHXH đều căn cứ vào tiền lương ?**

Vì : \*Phí BHXH : là khoản tiền mà người tham gia BHXH phải nộp cho tổ chức BHXH để khi có sự kiện BHXH xảy ra, tổ chức BHXH sẽ thực hiện thanh toán , chi trả, trợ cấp BHXH theo quy định.

\*Nguyên tắc xác định phí là:

Đảm bảo cân đối thu- chi

xác định phí phải đảm bảo tính khoa học

Đảm bảo tính hợp lý : ko quá cao, ko quá thấp

Đảm bảo tính ổn định

Đảm bảo phù hợp với các mục tiêu kt-xh

\*Cơ sở chủ yếu để xác định mức phí đóng BHXH là tiền lương.

Lương là mức thu nhập cơ bản ổn định đảm bảo mức đóng góp BHXH

\*Ý nghĩa của tiền lương:

Tiền lương là nguồn thu nhập chủ yếu của người lao động

Đối với người lao động làm công ăn lương, tiền lương luôn là mối quan hệ đặc biệt hàng ngày đối với họ. Bởi vì tiền lương là nguồn thu nhập chính nhằm duy trì và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động và gia đình họ. Tiền lương là bộ phận chủ yếu đáp ứng được yêu cầu tái sản xuất và hơn thế là tái sản xuất mở rộng sức lao động trên các phương diện: thể lực, trí lực, văn hóa tinh thần và chi phí đào tạo cho cả người lao động lẫn con cái họ.

Sự phân phối công bằng, hợp lý hay không sẽ quyết định đến sự tận tâm, tận lực của người lao động đối với sự phát triển kinh tế- xã hội. Ở mức độ nhất định, tiền lương có thể được xem là bằng chứng thể hiện giá trị, địa vị, uy tín của người lao động trong xã hội.

Lương thể hiện sự đánh giá chính xác của xã hội đối với tài năng, trí tuệ, năng lực, kết quả lao động và cống hiến của mỗi người.

Tiền lương thực hiện được vai trò kích thích tính năng động, sáng tạo, ý chí học tập, tính kỷ luật, nâng cao hiệu quả và tăng năng suất lao động đối với mỗi người. Chế độ tiền lương vừa đáp ứng được yêu cầu tham gia thúc đẩy sự phát triển thị trường sức lao động vừa góp phần vào quá trình phân bổ nguồn lực lao động hợp lý và nâng cao hiệu quả sử dụng lực lượng lao động cho các ngành các vùng lãnh thổ của đất nước.

Tiền lương vừa là yếu tố phân phối, vừa là yếu tố sản xuất,

**Câu 26: Tại sao khi mới triển khai BHXH, các quốc gia lại áp dụng với đối tượng CBCNV nhà nước, người hưởng lương từ NSNN ?**

Vì mới triển khai cho nên sự hiểu biết về sự cần thiết của BHXH đối với người dân vẫn còn hạn chế, trình độ quản lý cũng như bộ máy tổ chức chưa hoàn thiện nên

chưa thể áp dụng rộng rãi cho nhiều đối tượng được.

Việc áp dụng với cán bộ công nhân viên chức nhà nước sẽ dễ quản lý hơn, việc thi chi dễ dàng hơn. Các đối tượng tham gia này đều chịu sự quản lý trực tiếp cũng như sự quan hệ quyền lợi gắn bó với nhà nước cho nên áp dụng BHXH với đối tượng này dễ.

Việc tuyên truyền giúp họ hiểu được sự cần thiết của BHXH cũng dễ dàng hơn các đối tượng khác.

Căn cứ xác định mức đóng và khả năng cân đối quỹ là dễ dàng hơn...

**CÂU 27: Đầu tư quỹ BHXH tạm thời như thế nào? Các hình thức đầu tư quỹ BHXH ở Việt Nam hiện nay**

**CÂU 28 Nguyên tắc định phí BHXH**

+nguyên tắc đảm bảo cân đối thu chi

Xác định phí bảo hiểm sao cho đủ để các khoản chi của hệ thống đặc biệt là khoản chi trả trợ cấp. tổng thu phí = chi trợ cấp + chi quản lý

Tổng f1 = tổng chi trợ cấp

- để đảm bảo nguyên tắc này phần lớn các hệ thống BHXH đều phải chú ý đến sự khác

nhau về đặc điểm tài chính giữa BHXH ngắn hạn và dài hạn

+ khi xác định phí phải dựa trên cơ sở khoa học như qui luật số lớn, qui luật tuổi thọ tăng dần các ước lượng thống kê.

- cơ quan BHXH phải thu thập tài liệu thống kê để tính toán số phí theo từng nhóm đối tượng

- tính khoa học trong xác định phí còn đòi hỏi cơ quan BHXH phải xem xét đầy đủ chặt chẽ các nhân tố ảnh hưởng đến phí BHXH phải xây dựng dc công thức mô hình tính

phí 1 cách hợp lý.

- khi xác định phí BHXH phải xác định tách biệt cho từng chế độ từng loại trợ cấp

+ nguyên tắc đảm bảo tính hợp lý

- phí BHXH không quá cao và không quá thấp

phí thấp thì khả năng chi trả trợ cấp, khả năng cân đối quỹ thấp. mức hưởng trợ cấp thấp. gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

phí cao: các hành vi vi phạm pháp luật về đóng góp BHXH sẽ tăng

- tạo ra phần quỹ tạm thời nhàn dỗi phải đảm bảo tương đối khả năng hấp thụ vốn đầu tư của nền kinh tế

+ đảm bảo tính ổn định

- phí BHXH để đảm bảo tính ổn định càng lâu càng tốt. tránh dc các biến dạng về



- quĩ. Như tâm lý của người tham gia k ổn định gây khó khăn cho cq BHXH
- để đảm bảo tính cân đối trong quản lý thu hài hòa giữa tính hợp lý và ổn định đòi hỏi qtr xác định phí phải dựa trên tính toán thống kê đầy đủ và thận trọng hoặc khi điều chỉnh mức đóng góp phải điều chỉnh từ từ.
  - đảm bảo phù hợp với các mục tiêu kinh tế xã hội

### **Câu 29 Cơ sở định phí BHXH**

- + mức sống dân cư tiền lương thu nhập của người lao động
  - chức năng cơ bản của BHXH là đảm bảo bù đắp thay thế 1 phần thu nhập cho người lao động do mất tiền lương, thu nhập của người lao động là cơ sở quan trọng trong việc xác định mức đóng góp
  - đối với các cđo dài hạn thì căn cứ vào tiền lương hiện tại hoặc tiền lương thu nhập trong tương lai của người lao động
  - tiền lương là căn cứ để tính toán và xác định phí BHXH sẽ có mối quan hệ chặt chẽ và phụ thuộc vào tiền lương thu nhập của 1 quốc gia
  - + đặc điểm dân số và nguồn lao động
- Đứng trên quan điểm tc của BHXH đặc điểm dân số cho phép tính toán ước lượng qui mô
- quĩ và khả năng cân đối quỹ
- cq BHXH có thể dựa trên cơ sở số liệu về đặc điểm dân số toàn quốc hoặc đặc điểm dân số của 1 khu vực nhất định mà BHXH hướng tới
  - thông tin về đặc điểm dân số và nguồn lao động có thể có dc từ các cuộc tổng điều tra trên phạm vi quốc gia hoặc từ kinh nghiệm triển khai của BHXH hoặc từ

các nghiên cứu quốc tế

+ cơ chế tài chính:

Là phương thức cân bằng tài chính giữa các khoản đóng góp của hệ thống BHXH .  
mỗi

cơ chế tài chính thực hiện 1 phương pháp xác định mức đóng góp để đảm bảo cân  
đối

thu chi nhất định

Phương pháp xác định mức đóng góp bao gồm :

- ngắn hạn: cơ chế tài chính không có đầu tư tích lũy

- dài hạn: cơ chế tài chính có đầu tư tích lũy

+ dự báo thống kê:

Dự báo luồng tiền vào ra

Phải có phân tích đánh giá kiểm tra định kỳ để điều chỉnh kịp thời

### **Câu 30. Vai trò của thanh kiểm tra BHXH**

Với người lao động:

- Đảm bảo CS BHXH được thực hiện đúng luật

- Đảm bảo bảo vệ quyền lợi cho người lao động ( quyền tham gia và quyền hưởng)

- Đảm bảo sự công bằng giữa các đối tượng tham gia BHXH

Với cấp quản lý:

- Giúp thẩm định tính đúng sai , định hướng phát triển của CS BHXH, hoàn thiện  
khâu

quản lý

- Đảm bảo cho các kế hoạch được thực hiện tốt

- Giúp cơ quan BHXH theo sát và có các biện pháp đối phó kịp thời với sự thay đổi

trong nước và quốc tế

### **Câu 31. Quy trình thanh kiểm tra BHXH**

1. Ra quyết định TKT -> 2. Chuẩn bị TKT -> 3. Tiến hành TKT -> 4. Lập báo cáo TKT

1. Ra quyết định: dựa vào

- kế hoạch TKT hàng năm.
- Thực hiện TKT đột xuất nếu có chứng cứ vi phạm pháp luật.
- Khi có khiếu nại tố cáo

2. Chuẩn bị TKT

- Xd đề cương, các biện pháp TKT cho từng nội dung
- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và thống nhất trong đoàn
- Gửi thông báo quyết định TKT đến đối tượng TKT để chuẩn bị làm báo cáo các ND

TKT

3. Tiến hành TKT

- Yêu cầu thủ trưởng cơ quan báo cáo = văn bản
- Xem xét đối chiếu chứng từ TKT
- Lập biên bản
- Báo cáo cấp có thẩm quyền, bổ sung thời gian, ND TKT

4. Lập BB và BC TKT:

- Lập biên bản tổng thể => đưa ra kết luận, kiến nghị đối với đtg TKT (nếu ko đồng ý điều j thì ghi rõ)
- Kết thúc đợt TKT, làm báo cáo gửi cấp ra quyết định TKT nêu rõ đánh giá, đề xuất, phương án xử lý

### **Câu 32. Các hình thức vi phạm pháp luật BHXH?**

·Về đóng BHXH: 1. không đóng 2. đóng không đúng thời gian quy định 3. đóng không đúng

mức quy định 4. đóng không đủ số người thuộc diện bắt buộc tham gia BHXH

·Về thủ tục thực hiện BHXH: 1. cố tình gây khó khăn hoặc cản trở việc hưởng các chế độ BHXH của người lao động 2. ko cấp sổ BHXH hoặc ko trả sổ BHXH

·Về sử dụng tiền đóng và quỹ BHXH: 1. Sử dụng quỹ BHXH trái pháp luật. 2. Báo cáo

sai sự thật, cung cấp thông tin sai lệch về số tiền đóng và quỹ BHXH

·Về lập hồ sơ để hưởng chế độ BHXH : 1. Gian lận, giả mạo hồ sơ 2. Cấp giấy chứng nhận, giám định sai

### **Câu 33. So sánh thanh tra và kiểm tra BHXH**

Tiêu chí

Thanh tra

Kiểm tra

1. Chủ thể của HĐ

CQNN có thẩm quyền

Các đơn vị, hệ thống

2. Thẩm quyền

Tổ chức thực hiện theo quy định của PL. Kết luận có tính pháp lý cao

Tổ chức thực hiện theo pháp luật, nội quy, quy chế của nội bộ TC, đơn vị

3. Phạm vi

Thường dc tiến hành có chọn lọc khi thấy có dấu hiệu vi phạm

Đc tiến hành thường xuyên, trên diện rộng, dưới nhiều hình thức đa dạng

Ví dụ câu hỏi tình huống

Ông A sinh năm 1958 có thời gian đóng bảo hiểm từ 1980 đến nay, sức khoẻ suy giảm 61%. Nếu ông A làm thủ tục nghỉ hưu thì có được hưởng 75% lương không?

Trả lời: Điều 51, 52 Luật BHXH quy định người lao động đã đóng BHXH đủ 20 năm

trở lên, bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên, tuổi đời: từ đủ 50 tuổi

đối với nam, từ đủ 45 tuổi đối với nữ được hưởng lương hưu với mức thấp hơn (mỗi

năm nghỉ trước tuổi bị trừ đi 1% tỷ lệ lương hưu).

Căn cứ quy định trên, ông A 50 tuổi, có 28 năm đóng BHXH và suy giảm khả năng lao động 61% nên đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi quy định. Mỗi năm nghỉ trước tuổi bị trừ 1% tỷ lệ hưởng lương hưu. Ông A có 28 đóng BHXH, tỷ lệ lương hưu quy

đổi bằng 71% lương. Nếu làm thủ tục hưu trí bây giờ thì ông A nhận được 61% (trừ

10% do nghỉ trước 10 tuổi theo quy định). Nếu đợi đến tuổi nghỉ theo quy định thì hưởng đủ 71%.

### **Câu 34: đặc điểm của hệ thống các CĐ BHXH**

- được xd và hthien theo chuẩn mực quốc tế và pháp luật quốc gia
- mang tính chất san sẻ rủi ro san sẻ tài chính giữa các đtg tgia bh
- mức hưởng và thời gian hưởng phụ thuộc vào nh yếu tố
- phần lớn các CĐ đc chi trả tr định kì
- đồng tiền đc sd làm ptien chi trả và thanh quyết toán

+đóng góp chủ yếu từ tiền lg, tiền công=>tr dưới hthuc giá trị là hợp lí

+nhanh chóng , thuận tiện

+dễ dàng điều chỉnh khi cần thiết

-hệ thống CD BHXH có tính ổn định tg đối :

+nếu cần sửa đổi bổ sung có thể sd văn bản pl dưới luật để điều chỉnh

+chỉ cần dchinh mang tính tổng thể khi

Tình hình ktxh có biến động lớn

Các CS ktxh lquan có thay đổi

>>+giúp cơ quan qli BHXH thực hiện toostc hức năng nhiệm vụ

+giảm thiểu tối đa rủi ro , khó khăn phức tạp phát sinh trong quá trình quản lí

+tạo sự tin tg vào cs, cđ

### **Câu 35:đặc điểm của đối tượng hưởng BHXH**

-thể hiện phạm vi của từng CD BHXH

-thường bao gồm :

+NLĐ tgia BHXH có quyền nhận tr

+ng thân NLĐ có quyền nhận tr

-đối tượng hưởng phức tạp

-đối tượng hưởng có tc thường xuyên biến động

-là đối tg rất dễ phát sinh trục lợi

-phạm vi đối tg hưởng BHXH rộng hơn rất nh so với pvi đối tg tgia BHXH

### **Câu 36: vì sao việc xđ đúng đtg hưởng BHXH đầy đủ rõ ràng chính xác rất quan trọng ?**

-Quyền lợi của nld và gia đình luôn được bve

-giúp cho hđ quản lí BHXH chặt chẽ hơn , đảm bảo chi đúng DTG =>thể hiện đc sự công bằng giữa những người tham gia BHXH

-góp phần tích cực vào việc phòng ngừa các hành vi vi phạm PL BHXH

-góp phần tạo dựng niềm tin của các DTG tham gia BHXH và công chúng nói chung

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com